

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THU LOAN

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP
MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC
Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2018

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THU LOAN

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP
MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC
Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**Ngành: Giáo dục học
Mã số: 8.14.01.14**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng số liệu và các kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực, khách quan, không trùng lặp với các luận văn khác. Thông tin trích dẫn trong luận văn đã được ghi rõ nguồn gốc. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thu Loan

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập và hoàn thành luận văn này, tôi đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của các thầy cô giáo, đồng nghiệp và các bạn. Tôi xin bày tỏ sự biết ơn sâu sắc đến **PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền**, người đã tận tâm, trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và quá trình nghiên cứu luận văn. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các thầy cô giáo khoa Tâm lý - Giáo dục trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã trực tiếp giảng dạy lớp Thạc sỹ QLGD K24B.

Tôi chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình, tạo mọi điều kiện của các đồng chí trong Ban Giám hiệu, các thầy giáo, cô giáo, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh các trường Trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã tạo điều kiện thuận lợi và nhiệt tình giúp đỡ tác giả có được các thông tin cần thiết, hữu ích để phục vụ cho đề tài nghiên cứu của mình.

Mặc dù đã cố gắng nhưng luận văn cũng không thể tránh khỏi một số thiếu sót. Tác giả mong nhận được sự đóng góp ý kiến từ thầy cô, đồng nghiệp và bạn bè.

Xin chân thành cảm ơn!

Tác giả

Nguyễn Thu Loan

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	v
DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ	vi
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài.....	3
5. Giả thuyết khoa học	3
6. Nhiệm vụ nghiên cứu	4
7. Phương pháp nghiên cứu	4
8. Cấu trúc luận văn.....	6
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH	
GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH	
HƯỚNG NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ.....	7
1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề	7
1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài.....	7
1.1.2. Các nghiên cứu ở trong nước	8
1.2. Một số khái niệm công cụ của đề tài.....	11
1.2.1. Quản lý	11
1.2.2. Đánh giá, đánh giá kết quả học tập của học sinh	12
1.2.3. Năng lực, phát triển năng lực học sinh.....	15
1.2.4. Đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực.....	21

1.3.	Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn THCS theo định hướng năng lực	23
1.3.1.	Môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục THCS	23
1.3.2.	Mục tiêu, bản chất của đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	24
1.3.3.	Nội dung đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	26
1.3.4.	Các tiêu chí đánh giá	27
1.3.5.	Các hình thức đánh giá.....	28
1.4.	Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	28
1.4.1.	Lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	29
1.4.2.	Tổ chức thực hiện đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở trường THCS.....	29
1.4.3.	Chỉ đạo thực hiện đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực	30
1.4.4.	Kiểm tra giám sát hoạt động kiểm tra đánh giá KQHT của học sinh ...	32
1.5.	Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	33
1.5.1.	Nhận thức của CBQL, giáo viên và học sinh về hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	33
1.5.2.	Tinh thần trách nhiệm, tính tích cực chủ động của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong việc đổi mới hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	34
1.5.3.	Các chủ trương, chính sách, văn bản quy định về việc tổ chức hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực .	35
	Kết luận chương 1.....	36

Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ	
HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC Ở	
CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ LÀO CAI,	
TỈNH LÀO CAI.....	37
2.1. Khái quát về tình hình giáo dục THCS của thành phố Lào Cai.....	37
2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng.....	38
2.2.1. Mục đích khảo sát.....	38
2.2.2. Nội dung khảo sát.....	38
2.2.3. Đối tượng và địa bàn khảo sát.....	38
2.2.4. Cách thức khảo sát và xử lý dữ liệu.....	39
2.3. Thực trạng đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng	
năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ...	40
2.3.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV các trường THCS thành phố	
Lào Cai về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả	
học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	40
2.3.2. Thực trạng về nội dung đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo	
định hướng năng lực của học sinh THCS thành phố Lào Cai, tỉnh	
Lào Cai.....	42
2.3.3. Thực trạng hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn	
theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai.....	45
2.4. Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ	
văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố	
Lào Cai, tỉnh Lào Cai.....	47
2.4.1. Thực trạng lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn	
theo định hướng năng lực.....	47
2.4.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	
môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	48

2.4.3.	Thực trạng chỉ đạo triển khai hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	50
2.4.4.	Thực trạng kiểm tra, giám sát hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	52
2.5.	Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai	55
2.6.	Đánh giá chung về thực trạng công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.....	58
2.6.1.	Ưu điểm.....	58
2.6.2.	Hạn chế.....	59
	Kết luận chương 2.....	61
Chương 3. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC Ở CÁC THCS THÀNH PHỐ LÀO CAI TỈNH LÀO CAI		
		62
3.1.	Nguyên tắc đề xuất các biện pháp.....	62
3.1.1.	Đảm bảo tính mục tiêu	62
3.1.2.	Đảm bảo tính thực tiễn	62
3.1.3.	Đảm bảo tính khả thi	62
3.1.4.	Đảm bảo tính kế thừa	63
3.2.	Biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	63
3.2.1.	Tổ chức nâng cao nhận thức cho CBQL, giáo viên các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	63

3.2.2.	Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	66
3.2.3.	Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	68
3.2.4.	Tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	71
3.2.5.	Tổ chức bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn	73
3.2.6.	Tăng cường quản lý cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	75
3.2.7.	Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở các trường THCS	77
3.3.	Mối quan hệ giữa các biện pháp.....	78
3.4.	Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp	79
3.4.1.	Khảo nghiệm tính cần thiết	80
3.4.2.	Khảo nghiệm tính khả thi	82
3.4.3.	Tương quan giữa tính cần thiết và khả thi của các biện pháp	84
	Kết luận chương 3.....	86
	KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	87
1.	Kết luận.....	87
2.	Khuyến nghị.....	88
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	90
	PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	KÝ HIỆU	NỘI DUNG VIẾT TẮT
1	MN	Mãn non
2	TH	Tiểu học
3	THCS	Trung học cơ sở
4	THPT	Trung học phổ thông
5	GV	Giáo viên
6	HS	Học sinh
7	CBQL	Cán bộ quản lý
8	CBGV	Cán bộ giáo viên
9	QLGD	Quản lý giáo dục
10	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
11	CNTT	Công nghệ thông tin
12	TBDH	Thiết bị dạy học
13	CSVC	Cơ sở vật chất
14	HĐND	Hội đồng nhân dân
15	UBND	Ủy ban nhân dân
16	KT-XH	Kinh tế - xã hội

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1:	Biểu hiện năng lực chung của học sinh THCS	18
Bảng 2.1:	Nhận thức của CBQL, GV về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS.....	41
Bảng 2.2:	Thực trạng nội dung đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của học sinh THCS	43
Bảng 2.3:	Thực trạng hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai	46
Bảng 2.4:	Thực trạng lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	47
Bảng 2.5:	Đánh giá của CBQL, GV về việc tổ chức thực hiện đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	49
Bảng 2.6:	Đánh giá của CBQL, GV các trường THCS thành phố Lào Cai về thực trạng chỉ đạo triển khai hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	51
Bảng 2.7:	Đánh giá của CBQL, GV các trường THCS thành phố Lào Cai về thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.....	53
Bảng 2.8:	Các yếu tố tác động tới quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	55
Bảng 3.1:	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả	68
Bảng 3.2:	Đánh giá về tính cần thiết của biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	80

Bảng 3.3:	Kết quả trung cầu ý kiến về tính khả thi của biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	82
Bảng 3.4:	Mức độ tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.....	84

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

Biểu đồ:

- Biểu đồ 3.1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp..... 81
- Biểu đồ 3.2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp 83
- Biểu đồ 3.3. Tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai 85

Sơ đồ:

- Sơ đồ 1.1. Các năng lực chung 16

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Vai trò của giáo dục và đào tạo ngày càng được khẳng định trong tiến trình hội nhập, phát triển và hơn thế nữa, những yêu cầu mới trong thời kỳ hội nhập sẽ tiếp tục đặt ra cho giáo dục và đào tạo những thách thức mới cần phải vượt qua. Đáp ứng những yêu cầu của thực tiễn, thích ứng và vượt qua những thách thức đó, giáo dục và đào tạo sẽ góp phần tích cực để phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập thành công. Thông qua giáo dục, đào tạo con người có cơ hội được tiếp cận với những tri thức khoa học hiện đại, những công nghệ mới của thế giới, hình thành hệ thống kỹ năng đáp ứng nhu cầu thực tiễn cuộc sống và quá trình hợp tác quốc tế.

Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/6/2014 Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế xác định *“Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực của người học; kết hợp đánh giá cả quá trình với đánh giá cuối kỳ học, cuối năm học theo mô hình của các nước có nền giáo dục phát triển”* [12].

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh

ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Để thực hiện tốt mục tiêu về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, cần có nhận thức đúng về bản chất của đổi mới giáo dục đào tạo, trong đó có đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng năng lực người học [12].

Năm học 2017-2018 thành phố Lào Cai có 17/20 trường có cấp THCS triển khai dạy học theo mô hình trường học mới, năm học 2018 - 2019 thành phố triển khai tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới ở 100% các trường có cấp THCS. Phương pháp tổ chức hoạt động học tập; phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh có nhiều đổi mới theo hướng phát triển năng lực người học trong đó có môn Ngữ văn. Ngành giáo dục và đào tạo thành phố Lào Cai đã có nhiều chỉ đạo, tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực người học. Công tác này bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định góp phần nâng cao năng lực đọc hiểu văn bản, đọc và học từ tài liệu cho học sinh thành phố Lào Cai. Tuy nhiên công tác quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc cả về lý luận và thực tiễn cần được tháo gỡ trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở, là người đang công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai tôi chọn và nghiên cứu đề tài ***“Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”*** để thực hiện luận văn thạc sỹ của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường

trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các trường THCS trên địa bàn thành phố Lào Cai trong giai đoạn hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai.

4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Giới hạn đối tượng nghiên cứu

Đề tài chỉ giới hạn nghiên cứu biện pháp quản hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai.

4.2. Giới hạn khách thể điều tra

- Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT TP Lào Cai: 6 người.
- Hiệu trưởng trường THCS thành phố Lào Cai: 15 người.
- Phó Hiệu trưởng trường THCS thành phố Lào Cai: 19 người.
- Tổ trưởng chuyên môn Ngữ văn (Xã hội): 15 người.
- Giáo viên cốt cán, giáo viên dạy môn Ngữ văn: 70.

Tổng số 125 người.

5. Giả thuyết khoa học

Hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, đã được quan tâm thực hiện, bước đầu đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên quá trình triển

khai còn tồn tại một số bất cập. Nếu đề xuất và sử dụng những biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai một cách khoa học, phù hợp với đặc điểm học sinh và đặc thù môn Ngữ văn thì sẽ thúc đẩy hoạt động học tập, phát huy được năng lực của học sinh đồng thời nâng cao hiệu quả học tập môn Ngữ văn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

6.1. Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở.

6.2. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai.

6.3. Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai và khảo nghiệm tính cấp thiết và mức độ khả thi của các biện pháp.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Đề tài sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát các nguồn tài liệu lý luận và thực tiễn có liên quan đến công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở bao gồm:

- Các tài liệu, văn kiện của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển GD&ĐT các quy định về quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở.

- Các kết quả nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước về quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, các tài liệu khoa học có liên quan đến vấn đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp điều tra

Xây dựng các bảng điều tra phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài, tiến hành điều tra, khảo sát trên đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh các trường THCS thành phố Lào Cai, để từ đó thống kê, phân tích các dữ liệu có những đánh giá chính xác về thực trạng công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

7.2.2. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Xin ý kiến CBQL, chuyên viên Phòng giáo dục Trung học Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai, Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Lào Cai, CBQL, giáo viên các trường THCS để phân tích, lựa chọn các ý kiến tốt bổ sung vào biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai.

7.2.3. Phương pháp đàm thoại

Trò chuyện với giáo viên dạy văn và học sinh các trường THCS thành phố Lào Cai về tính phù hợp, hiệu quả của việc đổi mới hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai đối với hoạt động giảng dạy và học tập môn Ngữ văn.

7.2.4. Phương pháp khảo nghiệm

Xin ý kiến đánh giá của các chuyên gia, CBQL giáo dục, giáo viên có nhiều kinh nghiệm, phỏng vấn về các kết quả nghiên cứu các biện pháp được đề xuất trong luận văn.

7.3. Phương pháp xử lý kết quả khảo sát

Sử dụng phương pháp toán thống kê để xử lý dữ liệu, các thông tin trong quá trình nghiên cứu, điều tra, thu thập. Trên cơ sở đó xác định được kết quả một cách khách quan các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai.

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và kiến nghị, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

Năm 1971, B.S. Bloom cùng George F. Madaus và J.Thomas Hastings cho ra đời cuốn sách “Evaluation to improve Learning” (Đánh giá thúc đẩy học tập). Cuốn sách này dành cho giáo viên, viết về kỹ thuật đánh giá KQHT của học sinh. Nếu được áp dụng đúng cách việc đánh giá sẽ giúp giáo viên hỗ trợ học sinh cải thiện khả năng học tập. Trọng tâm của cuốn sách giúp hoàn thiện và sử dụng đúng cách một hệ thống các câu hỏi, các bài kiểm tra đánh giá quá trình học tập và các dạng bài kiểm tra khác do giáo viên tự làm được áp dụng cho học sinh hàng năm. Cuốn sách thông qua việc liên kết các kỹ thuật đánh giá tốt nhất, nhằm hỗ trợ các giáo viên sử dụng đánh giá như một công cụ để cải tiến cả quy trình dạy và học.

Trong thời gian gần đây, các nước trên thế giới không chỉ đạt được những thành tựu mới về lý luận mà đã thành công trong việc triển khai thực tiễn ở các trường học. Xu hướng đánh giá mới của thế giới là đánh giá dựa theo năng lực (Competence base assessment), tức là “đánh giá khả năng tiềm ẩn của HS dựa trên kết quả đầu ra cuối một giai đoạn học tập, là quá trình tìm kiếm minh chứng về việc HS đã thực hiện thành công các sản phẩm đó”. Đánh giá năng lực nhằm giúp GV có thông tin KQHT của HS để điều chỉnh hoạt động giảng dạy; giúp HS điều chỉnh hoạt động học tập; giúp GV và nhà trường xác nhận, xếp hạng kết quả học tập. Nhiều quốc gia đã đẩy mạnh ĐG quá trình bằng các hình thức, phương pháp đánh giá không truyền thống như quan sát, phỏng vấn, hồ sơ, dự án, trình diễn thực, nhiều người cùng tham gia.

1.1.2. Các nghiên cứu ở trong nước

*** Những nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập của học sinh**

Đã có rất nhiều các công trình khác nhau nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Tác giả Trần Thị Tuyết Oanh với công trình nghiên cứu “Đo lường và đánh giá kết quả học tập”, NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2007.

Tác giả Dương Thiệu Tống với công trình “Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập”, NXB khoa học xã hội, 2005.

- Lục Thị Nga và Nguyễn Tuyết Nga với công trình “Hiệu trưởng trường THCS với vấn đề đổi mới đánh giá KQHT của học sinh”, Nhà xuất bản Đại học sư phạm, 2011.

- Đề tài luận văn của tác giả Nguyễn Thị Minh Khoa (2013) *Quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh trường Tiểu học Lê Văn Tám- Hải Phòng*, đã phân tích thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh trường Tiểu học Lê Văn Tám- Hải Phòng và đề xuất được 5 biện pháp quản lý công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trường Tiểu học Lê Văn Tám - Hải Phòng.

- Luận văn thạc sỹ của tác giả Nguyễn Tiến Minh “*Quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Việt Trì- Tỉnh Phú Thọ*”, đã phân tích thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ và đề xuất được 4 biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ.

*** Những nghiên cứu về đánh giá HS theo tiếp cận năng lực và đánh giá môn Ngữ văn theo định hướng năng lực**

Cuốn *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh* của các tác giả Đỗ Hương Trà (chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Trần Khánh Ngọc... cung cấp một số

cơ sở lý luận cần thiết về dạy học tích hợp theo định hướng năng lực. Đồng thời, cuốn sách còn giới thiệu các chủ đề tích hợp với các mức độ tích hợp khác nhau, từ tích hợp ở mức độ lồng ghép/liên hệ đến tích hợp ở mức độ hội tụ - vận dụng kiến thức liên môn, mức độ hoà trộn và tích hợp dựa trên các nguyên lý vận động, phát triển chung của giới tự nhiên.

Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục *Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng năng lực học sinh* của Trần Trung Dũng bảo vệ tại Đại học Vinh năm 2016 là một nghiên cứu hệ thống và chuyên sâu về dạy học phát triển năng lực. Luận án xoay quanh việc trình bày cơ sở lý luận của vấn đề quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng năng lực học sinh; phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng năng lực học sinh.

Cùng năm 2016, nhóm tác giả Trần Thị Bích Liễu (chủ biên), Lê Kim Long, Hồ Thị Nhật... cho ấn hành cuốn *Dạy học phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh phổ thông: Lý thuyết và thực hành*. Nội dung cuốn sách trình bày những vấn đề chung về phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh. Điểm đáng chú ý là cuốn sách cung cấp các tiêu chí đánh giá, mẫu bài soạn, mẫu quan sát giờ dạy phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh; hướng dẫn phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh trong một số môn học và qua câu lạc bộ sáng tạo.

Gần đây, cuốn *Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông* của nhóm tác giả Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Kim Hồng, Nguyễn Thị Diễm My tiếp tục nghiên cứu lý luận về năng lực, phát triển năng lực học sinh phổ thông, phương pháp dạy học và đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng năng lực. Trên cơ sở đó, trình bày nội dung phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông.

Ngoài ra, vấn đề dạy học phát triển năng lực học sinh ở trường phổ thông còn được đề cập đến trong nhiều nghiên cứu khác như bài báo *Tổng quan nghiên cứu vấn đề giáo dục theo định hướng năng lực học sinh* của Trần Trung Dũng đăng trên Tạp chí Giáo dục Số 362 (2015); bài báo *Vận dụng dạy học dự*

án trong môn sinh học ở trường phổ thông theo định hướng năng lực học sinh của các tác giả Văn Thị Thanh Nhung, Phạm Thị Hồng Hạnh đăng trên Tạp chí Giáo dục số 368 (2015); ...

- Dự án mô hình trường học mới tại Việt Nam - Dự án mô hình trường học mới Việt Nam (GPE - VNEN) là một dự án về sư phạm nhằm xây dựng và nhân rộng một mô hình nhà trường tiên tiến, hiện đại phù hợp với mục tiêu phát triển của giáo dục Việt Nam. Định hướng cơ bản của mô hình này là thực hiện đổi mới đồng bộ cách tiếp cận các thành tố đảm bảo chất lượng giáo dục trong nhà trường, xây dựng môi trường học tập có tính tham gia và dân chủ, góp phần phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, trong đó chú trọng đổi mới đánh giá học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của người học; đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực.

- Tác giả Đỗ Ngọc Thống (2014), *"Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo yêu cầu phát triển năng lực, Tác giả đã trình bày những định hướng cơ bản về năng lực và đánh giá năng lực môn Ngữ văn ở các trường phổ thông"* (dẫn theo [3]).

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014) Tài liệu tập huấn *"Dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực học sinh môn Ngữ văn. Tài liệu đã trình bày khá chi tiết những nội dung về năng lực, đánh giá kết quả học tập theo định hướng năng lực của học sinh phổ thông"* [3].

- Tài liệu dự thảo: Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Bộ giáo dục và Đào tạo. Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đã xác định các năng lực cần đạt cho học sinh từng cấp học; tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực.

Tất cả các công trình nghiên cứu của các tác giả nói trên đều khẳng định kiểm tra, đánh giá HS là những khâu rất quan trọng trong quá trình dạy và học. Cùng với sự phát triển kinh tế, sự thay đổi của xã hội, đòi hỏi giáo dục phải có sự thay đổi. Đổi mới KTĐG theo hướng tiếp cận năng lực là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng GD nói chung và nâng cao chất lượng môn Ngữ văn nói riêng.

1.2. Một số khái niệm công cụ của đề tài

1.2.1. Quản lý

Quản lý là một hiện tượng xã hội xuất hiện rất sớm. Con người trong hoạt động của mình, để đạt được mục tiêu cá nhân phải dự kiến kế hoạch, sắp xếp trình tự tiến hành và tác động đến đối tượng bằng cách nào đó theo khả năng của mình. Trong quá trình lao động tập thể càng không thể thiếu được kế hoạch, sự phân công và điều hành chung, sự hợp tác và quản lý lao động. C.Mác viết: *"Tất cả mọi lao động xã hội trực tiếp hay lao động chung nào tiến hành trên quy mô tương đối lớn, thì ít nhiều cũng đều cần đến một sự chỉ đạo để điều hòa những hoạt động cá nhân và thực hiện những chức năng chung phát sinh từ sự vận động của toàn bộ cơ thể khác với sự vận động của những khí quan độc lập của nó. Một người độc tấu vĩ cầm tự điều khiển lấy mình, còn một dàn nhạc thì cần một nhạc trưởng"* [4]. Như vậy, quản lý tất yếu nảy sinh và nó chính là một phạm trù tồn tại khách quan được ra đời từ bản thân nhu cầu của mọi chế độ xã hội, mọi quốc gia, trong mọi thời đại.

Có nhiều quan điểm về quản lý:

Theo F.W.Taylor (1856-1915) người được coi là “cha đẻ của Thuyết quản lý khoa học”, một trong những người mở ra “Kỷ nguyên vàng” trong quản lý đã thể hiện tư tưởng cốt lõi của mình là “Mỗi loại công việc dù nhỏ nhất đều phải chuyên môn hóa và đều phải quản lý chặt chẽ”. Ông cho rằng *“Quản lý là biết được chính xác điều bạn muốn người khác làm và sau đó hiểu được rằng họ đã hoàn thành công việc một cách tốt nhất, rẻ nhất”* [22].

Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu về khoa học quản lý cũng bàn nhiều về khái niệm quản lý.

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo *“Quản lý một tổ chức là nhằm đạt đến sự ổn định và phát triển bền vững các quá trình xã hội, quá trình tồn tại của tổ chức đó”* [1].

Theo tác giả Trần Kiểm thì: *“Quản lý là những tác động của chủ thể quản lý trong việc huy động, phát huy, kết hợp, sử dụng, điều chỉnh, điều phối các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) trong và ngoài tổ chức một cách tối ưu nhằm đạt mục đích của tổ chức với hiệu quả cao nhất”* [18].

Tác giả Nguyễn Văn Lê cho rằng, "*Quản lý là một hệ thống xã hội, là khoa học và nghệ thuật tác động vào từng thành tố của hệ thống bằng những phương pháp thích hợp, nhằm đạt các mục tiêu đề ra cho hệ và từng thành tố của hệ*" (dẫn theo [17, tr. 6]).

Hiện nay quản lý được định nghĩa rõ hơn: *Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các chức năng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra.*

Tác giả Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc nhấn mạnh khía cạnh quản lý là chức năng đặc biệt của mọi tổ chức: "*Hoạt động quản lý là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức*" [5, tr.2].

Từ những quan niệm trên, theo chúng tôi: "*Quản lý là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý để chỉ huy, điều khiển, hướng dẫn hành vi và hoạt động của con người nhằm đạt tới mục đích nhất định*".

1.2.2. Đánh giá, đánh giá kết quả học tập của học sinh

*** Đánh giá**

Đánh giá là sự hình thành nhận định, phán đoán về kết quả công việc thông qua sự phân tích thông tin thu được trên cơ sở đối chiếu với các mục tiêu, tiêu chuẩn đề ra, nhằm đề xuất các quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.

Theo Nguyễn Đức Chính, thuật ngữ đánh giá được định nghĩa: "*Đánh giá là quá trình thu thập và xử lý thông tin một cách có hệ thống nhằm xác định mục tiêu đã và đang đạt được ở mức độ nào*". Hoặc "*Đánh giá là quá trình thu thập thông tin và dữ liệu một cách hệ thống về năng lực và phẩm chất của người học và sử dụng các thông tin đó đưa ra quyết định về người dạy và người học trong tương lai*" [6].

Theo Đặng Bá Lâm (2003) "*Đánh giá là một quá trình có hệ thống bao gồm việc thu thập, phân tích, giải tích thông tin nhằm xác định mức độ người học đạt được các mục tiêu dạy học*" (dẫn theo [6]).

Trong giáo dục đánh giá là quá trình thu thập thông tin và dữ liệu một cách có hệ thống nhằm mục đích giúp người học hoạch định chính sách lựa chọn một phương pháp khả thi để tiến hành công việc giáo dục của mình.

Như vậy *đánh giá là đưa ra những nhận định, những phán xét về giá trị của người học trên cơ sở xử lý những thông tin, những chứng cứ thu thập được đối chiếu với mục tiêu đề ra nhằm đưa ra những quyết định về người học.*

*** Đánh giá kết quả học tập của học sinh**

Đánh giá kết quả học tập được xem là quá trình thu thập, chỉnh lý, xử lý thông tin một cách hệ thống những kết quả học tập ở từng giai đoạn khác nhau, đối chiếu với mục tiêu dạy học ở từng giai đoạn và cuối cùng đối chiếu với chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, để đánh giá sự tiến bộ của người học qua từng giai đoạn, đánh giá mức độ đạt chuẩn của người học và cuối cùng là đánh giá chất lượng của quá trình dạy học (với cách hiểu chất lượng là sự trùng hợp với mục tiêu, với chuẩn kiến thức, kỹ năng).

Theo từ điển Giáo dục học - NXB Từ điển Bách khoa (2001), đánh giá kết quả học tập là *“xác định mức độ nắm được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của học sinh so với yêu cầu của chương trình đề ra”* [14].

Đánh giá kết quả học tập của học sinh là việc đưa ra những kết luận, nhận định, phán xét về trình độ học sinh. Muốn đánh giá kết quả học tập của học sinh thì việc đầu tiên là phải kiểm tra, soát xét lại toàn bộ công việc học tập của học sinh, sau đó tiến hành đo lường để thu thập những thông tin cần thiết, cuối cùng là đưa ra một quyết định. Do vậy kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh là hai khâu có quan hệ mật thiết với nhau. Kiểm tra nhằm cung cấp thông tin để đánh giá và đánh giá thông qua kết quả của kiểm tra. Hai khâu đó hợp thành một quá trình thống nhất là kiểm tra - đánh giá.

Kiểm tra - đánh giá định hướng cho toàn bộ quá trình dạy học, khuyến khích tạo động lực cho người học, giúp người học tự kiểm tra việc học tập của mình hoặc kiểm tra - đánh giá lẫn nhau, giúp người học tiến bộ không ngừng. Kiểm tra - đánh giá còn cung cấp cho giáo viên, nhà quản lý những thông tin phản hồi hữu ích, giúp điều chỉnh quá trình dạy học và quản lý để cùng đạt mục tiêu dạy học ngày càng cao.

Kiểm tra - đánh giá là một quá trình được tiến hành có hệ thống, để xác định mức độ đạt được về trình độ nắm kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng trình độ phát triển tư duy và trình độ được giáo dục của người học trong quá trình dạy học.

Các yếu tố: Xác định mục tiêu dạy học, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học và kiểm tra - đánh giá là một chỉnh thể tạo thành chu trình dạy học khép kín. Mọi quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố trên nếu được đảm bảo tốt sẽ tạo nên một quá trình dạy học đạt hiệu quả cao.

Kiểm tra - đánh giá là sự so sánh đối chiếu trình độ kiến thức, kỹ năng, thái độ đã được hình thành ở người học với những yêu cầu xác định của mục tiêu dạy học, mục tiêu đào tạo. Mục tiêu dạy học là cơ sở cho việc xác định nội dung, xây dựng chương trình dạy học, lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức quá trình dạy học. Đồng thời, mục tiêu dạy học chi phối toàn bộ quá trình kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học, từ việc xác định mục đích kiểm tra, đánh giá đến việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, yêu cầu kiểm tra, đánh giá.

Từ một phương diện khác, có thể xem kiểm tra - đánh giá là hoạt động nhằm rút ra những phán đoán về giá trị đạt được và những quyết định cần thiết trên cơ sở thông tin và số liệu thu thập được.

Kiểm tra - đánh giá là một hoạt động mà thực chất là quá trình "đo lường", cho nên việc xác định trình độ kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng mà học sinh đạt được không tiến hành theo phép đo mà bằng thang điểm hay bậc thang xếp hạng.

Kiểm tra - đánh giá là hai mặt của một quá trình, kiểm tra là thu thập thông tin, số liệu, bằng chứng về kết quả đạt được, đánh giá là so sánh đối chiếu với mục tiêu dạy học đưa ra những phán đoán kết luận về thực trạng và nguyên nhân của kết quả đó. Đánh giá gắn liền với kiểm tra, nằm trong chu trình kín của quá trình dạy học.

Kiểm tra - đánh giá không đơn thuần là sự ghi nhận kết quả dạy - học, mà còn đề xuất những quyết định làm thay đổi thực trạng để cho nó tốt hơn. Vì vậy, kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của học viên nhằm mục đích:

Một là, làm sáng tỏ mức độ đạt được và chưa đạt được về mục tiêu dạy học, trình độ kiến thức, kỹ xảo, kỹ năng và thái độ của học sinh, từ đó xác định mức độ chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy - học.

Hai là, phát hiện sai lệch và điều chỉnh hoạt động nhằm đạt mục đích dự kiến: tìm ra những sai sót, lệch lạc trong nhận thức học sinh, giúp họ điều chỉnh hoạt động, giúp giáo viên cho những thông tin ngược để kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy. Tạo cơ sở cho những dự đoán phát triển trong tương lai; điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học.

Như vậy, kết quả học tập của học sinh là thước đo của quá trình dạy - học, kiểm tra - đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh là điều vô cùng cần thiết trong suốt quá trình dạy - học.

1.2.3. Năng lực, phát triển năng lực học sinh

*** Năng lực**

Thuật ngữ năng lực có nguồn gốc tiếng Latinh là “*competentia*”, có nghĩa là gặp gỡ. Trong tiếng Anh, “*năng lực*” có thể được dùng với những thuật ngữ như *capability, ability, competency, capacity...* *Capability*: Khả năng mà cá nhân thể hiện khi tham gia một hoạt động nhất định; *Competency - Năng lực hành động*: Khả năng thực hiện hiệu quả các hành động, các vấn đề liên quan đến một lĩnh vực nhất định dựa trên cơ sở hiểu biết, kỹ năng, kỹ xảo và sự sẵn sàng hành động; *Attribute*: Phẩm chất cá nhân (quality of person): cá tính hay nhân cách.

Khái niệm năng lực được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. Tuy nhiên, có thể hiểu và khái quát: *Năng lực là tổng hợp những yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định, nhằm đảm bảo việc hoàn thành có kết quả tốt trong lĩnh vực hoạt động ấy. Năng lực được hiểu là kỹ năng biết làm thành thạo và có hiệu quả, mà không chỉ có biết và hiểu của một cá nhân.*

Trong GD, năng lực là thuộc tính cho phép cá nhân thực hiện thành công hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể. Về năng lực của người học, đó là sự kết hợp lý thuyết, kỹ năng và sự sẵn sàng tham gia để cá nhân hành động có trách nhiệm và biết phê phán tích cực hướng tới giải pháp cho các vấn đề. Năng lực có thể hiểu như là khả năng hành động hiệu quả bằng sự cố gắng dựa trên nhiều nguồn lực. Những khả năng này được sử dụng một cách phù hợp, bao gồm tất cả những gì đã học được từ nhà trường

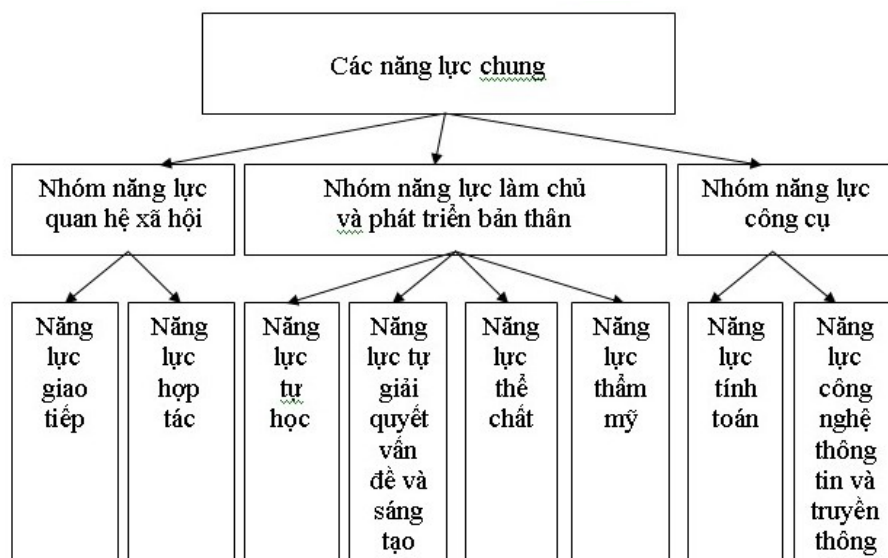
cũng như kinh nghiệm cá nhân; những kỹ năng, thái độ và sự hứng thú; ngoài ra còn có những nguồn lực bên ngoài.

- Phân loại năng lực trong GD: Năng lực được phân thành 02 nhóm chính: năng lực chung và năng lực riêng (hay được gọi là năng lực chuyên biệt).

Năng lực chung là năng lực trong một phạm vi rộng, tạo tiền đề và là cơ sở cần thiết trong nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau, như: khả năng hành động độc lập thành công; khả năng sử dụng các công cụ giao tiếp và công cụ tri thức một cách tự chủ; khả năng hành động thành công trong các nhóm xã hội không đồng nhất.

Năng lực chung trong lĩnh vực GD được hình thành và phát triển qua nhiều môn học.

Tâm lý học chia năng lực thành các dạng khác nhau như năng lực chung và năng lực chuyên môn. Năng lực chung là năng lực cần thiết cho nhiều ngành hoạt động khác nhau. Năng lực chuyên môn là năng lực đặc trưng trong lĩnh vực nhất định của xã hội (năng lực tổ chức, năng lực âm nhạc, năng lực kinh doanh, hội họa, toán học...). Năng lực chung và năng lực chuyên môn có quan hệ qua lại hữu cơ với nhau, năng lực chung là cơ sở của năng lực chuyên môn, nếu chúng càng phát triển thì càng dễ đạt được năng lực chuyên môn. Ngược lại, sự phát triển của năng lực chuyên môn trong những điều kiện nhất định có ảnh hưởng tới sự phát triển của năng lực chung.



Sơ đồ 1.1. Các năng lực chung

Muốn hoạt động có kết quả và hiệu quả cao thì mỗi người đều phải có năng lực chung phát triển ở trình độ cần thiết và có một vài năng lực chuyên môn tương ứng với lĩnh vực công việc của bản thân. Những năng lực cơ bản này không phải bẩm sinh, mà nó được giáo dục phát triển và bồi dưỡng ở con người.

*** *Phát triển năng lực học sinh***

- Việc phát triển năng lực học sinh THCS tập trung chủ yếu vào các năng lực chung. Theo đó, những năng lực chung được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục ở trường THCS góp phần hình thành, phát triển, bao gồm 3 nhóm chính:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự lực; Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng; Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình; Tự định hướng; Tự học, tự hoàn thiện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp; Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội, điều chỉnh và hóa giải các mâu thuẫn; Xác định mục đích và phương thức hợp tác; Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân; Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác; Tổ chức và thuyết phục người khác; Đánh giá hoạt động hợp tác; Hội nhập quốc tế.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra ý tưởng mới; Phát hiện và làm rõ vấn đề; Hình thành và triển khai ý tưởng mới; Đề xuất, lựa chọn giải pháp; Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề; Tư duy độc lập. Biểu hiện năng lực chung của học sinh trung học cơ sở

Trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo chính thức thông qua ngày 27/7/2017 thì biểu hiện các năng lực chung của học sinh Trung học cơ sở được mô tả như sau:

Bảng 1.1. Biểu hiện năng lực chung của học sinh THCS

* Năng lực tự chủ và tự học

Năng lực	Biểu hiện
1.1. Tự lực	Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; không đồng tình với những hành vi sống dựa dẫm, ỷ lại.
1.2. Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng	Hiểu biết về quyền, nhu cầu cá nhân; biết phân biệt quyền, nhu cầu chính đáng và không chính đáng.
1.3. Tự kiểm soát tình cảm, thái độ, hành vi của mình	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết tình cảm, cảm xúc của bản thân và hiểu được ảnh hưởng của tình cảm, cảm xúc đến hành vi. - Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống; không đua đ i ăn diện lãng phí, nghịch ngợm, càn quấy; không làm những việc xấu. - Biết thực hiện kiên trì kế hoạch học tập, lao động.
1.4. Tự định hướng nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân. - Hiểu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội. - Nắm được một số thông tin chính về các ngành nghề ở địa phương, ngành nghề thuộc các lĩnh vực sản xuất chủ yếu; lựa chọn được hướng phát triển phù hợp sau trung học cơ sở.
1.5. Tự học, tự hoàn thiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tự đặt được mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện. - Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp; lưu giữ thông tin có chọn lọc bằng ghi tóm tắt, bảng bản đồ khái niệm, bảng, các từ khoá; ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính. - Nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên, bạn bè góp ý; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi gặp khó khăn trong học tập. - Biết rèn luyện, khắc phục những hạn chế của bản thân hướng tới các giá trị xã hội.

*** Năng lực tự chủ và tự học**

Năng lực	Biểu hiện
2.1. Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp. - Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả. - Tiếp nhận được các văn bản về những vấn đề đơn giản của đời sống, khoa học, nghệ thuật, có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với biểu đồ, số liệu, công thức, ký hiệu. - Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với biểu đồ, số liệu, công thức, ký hiệu để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề đơn giản về đời sống, khoa học, nghệ thuật. - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận biết được ngữ cảnh giao tiếp và đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.
2.2. Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; điều chỉnh và hoá giải các mâu thuẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các thành viên của cộng đồng (họ hàng, bạn bè, hàng xóm,...). - Nhận biết được mâu thuẫn giữa bản thân với người khác hoặc giữa những người khác với nhau; có thiện chí dàn xếp và biết cách dàn xếp mâu thuẫn.
2.3. Xác định mục đích và phương thức hợp tác	Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ; biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt nhất bằng hợp tác theo nhóm.
2.4. Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân	Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.
2.5. Xác định nhu cầu và khả năng của người hợp tác	Đánh giá được nguyện vọng, khả năng của từng thành viên trong nhóm để đề xuất phương án tổ chức hoạt động hợp tác.
2.6. Tổ chức và thuyết phục người khác	Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
2.7. Đánh giá hoạt động hợp tác	Nhận xét được ưu điểm, thiếu sót của bản thân, của từng thành viên trong nhóm và của cả nhóm trong công việc.
2.8. Hội nhập quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Có hiểu biết cơ bản về quan hệ giữa Việt Nam với một số nước trên thế giới và về một số tổ chức quốc tế có quan hệ thường xuyên với Việt Nam. - Biết tích cực tham gia một số hoạt động hội nhập quốc tế phù hợp với bản thân và đặc điểm của nhà trường, địa phương.

*** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

Năng lực	Biểu hiện
3.1. Nhận ra ý tưởng mới	Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau.
3.2. Phát hiện và làm rõ vấn đề	Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.
3.3. Hình thành và triển khai ý tưởng mới	Phát hiện yếu tố mới, tích cực trong những ý kiến của người khác; hình thành ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho; đề xuất giải pháp cải tiến hay thay thế các giải pháp không còn phù hợp; so sánh và bình luận được về các giải pháp đề xuất.
3.4. Đề xuất, lựa chọn giải pháp	Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.
3.5. Thực hiện và đánh giá giải pháp giải quyết vấn đề	Biết thực hiện giải pháp giải quyết vấn đề và nhận ra sự phù hợp hay không phù hợp của giải pháp thực hiện.
3.6. Tư duy độc lập	Biết đặt các câu hỏi khác nhau về một sự vật, hiện tượng; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cẩn nhắc, chọn lọc; biết quan tâm tới các chứng cứ khi nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng; biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.

Bên cạnh các năng lực chung, việc phát triển năng lực học sinh THCS còn bước đầu hướng đến một số năng lực chuyên môn, như năng lực ngôn ngữ (Sử dụng Tiếng Việt; Sử dụng ngoại ngữ); năng lực tìm hiểu tự nhiên (Hiểu biết kiến thức khoa học; Tìm tòi và khám phá thế giới tự nhiên; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn, ứng xử với tự nhiên phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường); năng lực tìm hiểu xã hội (nắm được những tri thức cơ bản về đối tượng của các khoa học xã hội; Hiểu và vận dụng được những cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu cơ bản của khoa học xã hội; Nắm được những tri thức cơ bản về xã hội loài người; Vận dụng được những tri thức về xã hội và văn hóa vào cuộc sống); ...

1.2.4. Đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực

Theo quan điểm phát triển năng lực, việc đánh giá kết quả học tập không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức đã học làm trung tâm của việc đánh giá. Đánh giá kết quả học tập theo năng lực cần chú trọng khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Đánh giá kết quả học tập đối với các môn học và hoạt động giáo dục ở mỗi lớp và sau cấp học là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học, có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả học tập của học sinh. Hay nói cách khác, *đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ trong bối cảnh có ý nghĩa* (Leen pil, 2011).

Xét về bản chất thì không có mâu thuẫn giữa đánh giá năng lực và đánh giá kiến thức kỹ năng, mà đánh giá năng lực được coi là bước phát triển cao hơn so với đánh giá kiến thức, kỹ năng. Để chứng minh học sinh có năng lực ở một mức độ nào đó, phải tạo cơ hội cho học sinh được giải quyết vấn đề trong tình huống mang tính thực tiễn. Khi đó học sinh vừa phải vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học ở nhà trường, vừa phải dùng những kinh nghiệm của bản thân thu được từ những trải nghiệm bên ngoài nhà trường (gia đình, cộng đồng và xã hội). Như vậy, thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực, người ta có thể đồng thời đánh giá được cả kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hiện và những giá trị, tình cảm của người học. Mặt khác, đánh giá năng lực không hoàn toàn phải dựa vào chương trình giáo dục môn học như đánh giá kiến thức, kỹ năng, bởi năng lực là tổng hòa, kết tinh kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, chuẩn mực đạo đức,... được hình thành từ nhiều lĩnh vực học tập và từ sự phát triển tự nhiên về mặt xã hội của một con người.

Có thể tổng hợp một số dấu hiệu khác biệt cơ bản giữa đánh giá năng lực người học và đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học như sau:

Tiêu chí so sánh	Đánh giá năng lực	Đánh giá kiến thức, kỹ năng
1. Mục đích chủ yếu nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống. - Vì sự tiến bộ của người học so với chính họ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định việc đạt kiến thức, kỹ năng theo mục tiêu của chương trình giáo dục. - Đánh giá, xếp hạng giữa những người học với nhau.
2. Ngữ cảnh đánh giá	Gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của học sinh.	Gắn với nội dung học tập (những kiến thức, kỹ năng, thái độ) được học trong nhà trường.
3. Nội dung đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở nhiều môn học, nhiều hoạt động giáo dục và những trải nghiệm của bản thân học sinh trong cuộc sống xã hội (tập trung vào năng lực thực hiện). - Quy chuẩn theo các mức độ phát triển năng lực của người học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở một môn học. - Quy chuẩn theo việc người học có đạt được hay không một nội dung đã được học.
4. Công cụ đánh giá	Nhiệm vụ, bài tập trong tình huống, bối cảnh thực.	Câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ trong tình huống hàn lâm hoặc tình huống thực.
5. Thời điểm đánh giá	Đánh giá mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng đến đánh giá trong khi học.	Thường diễn ra ở những thời điểm nhất định trong quá trình dạy học, đặc biệt là trước và sau khi dạy.
6. Kết quả đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực người học phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ hoặc bài tập đã hoàn thành. - Thực hiện được nhiệm vụ càng khó, càng phức tạp hơn sẽ được coi là có năng lực cao hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực người học phụ thuộc vào số lượng câu hỏi, nhiệm vụ hay bài tập đã hoàn thành. - Càng đạt được nhiều đơn vị kiến thức, kỹ năng thì càng được coi là có năng lực cao hơn.

1.3. Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn THCS theo định hướng năng lực

1.3.1. Môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục THCS

Ngữ văn là môn học thuộc lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ và văn học, được học từ lớp 1 đến lớp 12. Ở tiểu học, môn học này có tên là Tiếng Việt; ở trung học cơ sở và trung học phổ thông có tên là Ngữ văn.

Thông qua các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động trong các tác phẩm văn học, bằng hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Ngữ văn có vai trò lớn trong việc giúp học sinh phát triển những phẩm chất cao đẹp; có những cảm xúc lành mạnh, biết tôn trọng cái đẹp; có đời sống tinh thần phong phú; có tâm hồn nhân hậu và lối sống nhân ái, vị tha.

Là một môn học vừa có tính công cụ, vừa có tính thẩm mỹ - nhân văn, môn Ngữ văn giúp học sinh hình thành, phát triển các năng lực chung và năng lực môn học như năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ để học tập tốt các môn học khác, để sống và làm việc hiệu quả, để học suốt đời.

Nội dung chương trình môn Ngữ văn liên quan tới nhiều môn học và hoạt động giáo dục khác như Lịch sử, Địa lí, Nghệ thuật, Đạo đức, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ, Tự nhiên và Xã hội, Hoạt động trải nghiệm.

Nội dung cốt lõi của môn học bao gồm các mạch kiến thức và kỹ năng cơ bản, thiết yếu về văn học và tiếng Việt, đáp ứng các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh ở từng cấp học; được phân chia theo hai giai đoạn: Giai đoạn giáo dục cơ bản và Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

Đối với cấp Trung học cơ sở:

Chương trình được thiết kế theo các mạch chính tương ứng với các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Kiến thức văn học và tiếng Việt được tích hợp trong quá trình dạy học đọc, viết, nói và nghe. Các ngữ liệu được lựa chọn và sắp xếp phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh ở mỗi cấp học.

Kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản, học sinh có thể đọc, viết, nói và nghe hiểu các kiểu loại văn bản phổ biến và thiết yếu, gồm văn bản văn học, văn bản

ng nghị luận và văn bản thông tin; sử dụng tiếng Việt thành thạo để giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày và học tập tốt các môn học khác; đồng thời qua môn học, học sinh được bồi dưỡng và phát triển về tâm hồn và nhân cách.

1.3.2. Mục tiêu, bản chất của đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Trong dạy học tích cực đánh giá là yếu tố vô cùng quan trọng, gắn liền với hoạt động dạy và học, có tác dụng điều chỉnh và nâng cao chất lượng dạy và học. Theo quan niệm truyền thống, đánh giá mới chỉ dừng lại là đánh giá một chiều, GV đánh giá HS, và việc đánh giá được thực hiện chủ yếu dựa vào điểm số của các bài kiểm tra một tiết, cuối kì. Theo quan điểm dạy học tích cực thì việc đánh giá phải diễn ra đa chiều: kết hợp đánh giá của thầy và tự đánh giá của trò, có thể tham chiếu thêm sự đánh giá lẫn nhau giữa trò và trò. Việc đánh giá nên được diễn ra thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình học chứ không chỉ mang tính chất định kì như kiểm tra học kì hoặc giữa kì. Ở một mức độ cao hơn, GV cần tạo điều kiện để HS tự đánh giá không chỉ bằng điểm số mà phản hồi lại cho GV những nỗ lực, quá trình phấn đấu và kết quả mà mình đạt được. Theo tác giả Nguyễn Công Khanh, đánh giá HS theo cách tiếp cận năng lực là đánh giá theo chuẩn về sản phẩm đầu ra... nhưng sản phẩm đó không chỉ là kiến thức, kĩ năng mà chủ yếu là khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng và thái độ cần có để thực hiện nhiệm vụ học tập đạt tới một chuẩn nào đó.

Đánh giá năng lực nhằm giúp giáo viên có thông tin KQHT của học sinh để điều chỉnh hoạt động giảng dạy, giúp học sinh điều chỉnh hoạt động học tập, giúp giáo viên và nhà trường xác nhận, xếp hạng kết quả học tập. Nhiều quốc gia đã đẩy mạnh đánh giá quá trình bằng nhiều hình thức, phương pháp đánh giá không truyền thống như quan sát, phỏng vấn, hồ sơ, dự án, trình diễn thực, nhiều người cùng tham gia, học sinh tự đánh giá,...

Bản chất của kiểm tra đánh giá theo tiếp cận năng lực:

- Là cách đánh giá trong đó người dạy quan sát và đưa ra đánh giá về sự thể hiện một kỹ năng hay khả năng tạo nên sản phẩm, cấu trúc của một câu trả

lời, hoặc trình bày một vấn đề của người học. Trọng tâm hướng vào khả năng của người học thực hiện các nhiệm vụ bằng cách sử dụng kiến thức vào kỹ năng của mình để làm bài kiểm tra hoàn chỉnh, một đề án hay một giải pháp.

- Xem xét trực tiếp khả năng của người học dùng kiến thức để làm một bài tập giống như tình huống gặp phải trong cuộc sống thực tế trong thế giới thực.

- Độ xác thực được xét đoán trong nội dung và trong ngữ cảnh của nhiệm vụ được hoàn thành. Người học được biết trước về các tiêu chí và tiêu chuẩn để đánh giá trước khi bắt đầu công việc của họ.

- Mục tiêu đánh giá không gạt người học ra khỏi khóa học bằng kì thi mà chỉ cho người học biết họ đang ở đâu trong quá trình học để có sự điều chỉnh hợp lý.

- Tiêu chuẩn đánh giá: Là mức độ yêu cầu và điều kiện mà người học phải đáp ứng để công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Tiêu chuẩn đánh giá dựa vào năng lực thực hiện khác nhau với các tiêu chuẩn đánh giá khác nhau, do đó có hai mức đánh giá: đạt hoặc không đạt vì thế đây cũng được coi là tiêu chuẩn tuyệt đối. Người học chỉ được công nhận là đạt kết tiêu chuẩn - có năng lực khi đã thực hiện được toàn bộ kỹ năng cơ bản cần thiết phải có, nếu thiếu một trong số những kỹ năng đó coi như người học chưa đạt được chuẩn đề ra.

Đối với môn Ngữ văn, trong công trình nghiên cứu: “Đánh giá KQHT môn Ngữ văn của học sinh theo hướng hình thành năng lực” của nhóm tác giả: Nguyễn Thị Hồng Vân, Phạm Bích Đào, Nguyễn Tuyết Nga và Nguyễn Thúy Hồng (Viện nghiên cứu GD Việt Nam) về mặt lí luận có thể xác định hai cách tiếp cận chính về đánh giá kết quả học tập:

Cách 1: Đánh giá dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình GD phổ thông, cách đánh giá này thiên về đánh giá tiếp nhận nội dung chương trình môn học.

Cách 2: Đánh giá dựa vào năng lực: thiên về xác định mức độ năng lực của người học so với mục tiêu đề ra của môn học. Khi đánh giá theo hướng

năng lực cũng vẫn phải căn cứ vào chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học để xác định các tiêu chí thể hiện năng lực của người học, tuy nhiên do năng lực mang tính tổng hợp và tích hợp nên các chuẩn kiến thức kỹ năng cần được tổ hợp lại trong mối quan hệ nhất quán để thể hiện được các năng lực của người học, đồng thời cần xác định những mức năng lực theo chuẩn và cao hơn chuẩn để tạo được sự phân hóa, nhằm đo được khả năng và sự tiến bộ của tất cả đối tượng người học.

1.3.3. Nội dung đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Đánh giá năng lực tiếp nhận dựa vào kết quả của 2 kỹ năng chính là nghe và đọc. Nghe và phản hồi các thông tin nghe được một cách nhanh chóng, chính xác. Do tính chất và yêu cầu tổ chức phức tạp hơn nên hình thức thi nói ít được vận dụng. Việc đánh giá năng lực tiếp nhận chủ yếu dồn vào kỹ năng đọc hiểu văn bản.

Bên cạnh việc yêu cầu học sinh đọc hiểu một đoạn văn, bài thơ; nhà trường cần dạy và yêu cầu các em biết đọc hiểu các loại văn bản thông tin, trong đó có rất nhiều văn bản kết hợp kênh chữ và kênh hình, học sinh phải biết đọc hình kết hợp với đọc chữ để nắm được thông tin và hiểu đúng ý nghĩa của văn bản.

Đánh giá năng lực tạo lập thường dựa vào kết quả của 2 kỹ năng chính là nói và viết. Ngoài việc phản hồi nhanh và chính xác lại các thông tin nghe được; nói phải rõ ràng, rành mạch, lưu loát; từ nói đúng, nói hay đến nói hùng biện...

Cũng như kỹ năng đọc ở năng lực tiếp nhận; việc kiểm tra đánh giá năng lực tạo lập chủ yếu dồn vào cho kỹ năng viết văn bản.

Căn cứ vào đặc trưng của môn Ngữ văn; mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình; Năng lực chung và năng lực ngôn ngữ mà học sinh THCS cần có, theo chúng tôi khi đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh THCS theo định hướng năng lực, cần đánh giá những nội dung sau:

- Kiến thức học sinh thu nhận được qua môn Ngữ văn.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ của HS (nói rõ ràng, mạch lạc, lưu loát, nói đúng, nói hùng biện, nói biểu cảm).

- Năng lực đọc hiểu của học sinh (đọc hiểu các loại văn bản thông tin; biết đọc hình kết hợp với đọc chữ để nắm được thông tin; hiểu đúng ý nghĩa của văn bản).

- Năng lực tạo lập (kỹ năng viết văn bản, viết đúng ngữ pháp, viết đúng nội dung chủ đề yêu cầu, viết sạch đẹp...).

- Năng lực giải quyết vấn đề của HS.

- Năng lực hợp tác và năng lực giao tiếp trong học tập của HS.

- Năng lực sáng tạo của HS trong học tập.

- Năng lực tự quản và tính tích cực học tập của học sinh.

- Năng lực đánh giá và tự đánh giá của HS.

1.3.4. Các tiêu chí đánh giá

Đánh giá theo yêu cầu phát triển năng lực khác đánh giá theo hướng cung cấp nội dung. Theo hướng nội dung, mục tiêu đánh giá tập trung vào xem người học biết những gì (nhiều ít); nội dung đánh giá chủ yếu là yêu cầu nhắc lại những nội dung đã học, những gì thầy, cô đã dạy, những bài có trong chương trình và sách giáo khoa; yêu cầu chủ yếu là chứng minh những gì đã có sẵn, ca ngợi và phê phán một chiều, kiểm tra trí nhớ là chính; đề thi và đáp án khép kín, bắt buộc phải tuân thủ theo ý của người ra đề.

Đánh giá theo yêu cầu phát triển năng lực cần xác định được khả năng vận dụng tổng hợp những gì đã học của học sinh vào việc giải quyết một vấn đề mới, đáp ứng các yêu cầu mới trong một tình huống tương tự.

Nội dung đánh giá theo định hướng năng lực không phải chỉ là những gì đã học mà còn là yêu cầu tổng hợp, liên hệ nhiều nội dung đã học;

Yêu cầu đề thi không chỉ giữa các phân môn trong môn học mà còn cả những hiểu biết từ các môn học khác.

Tăng cường yêu cầu HS tìm mối liên hệ giữa các kiến thức, kỹ năng của bài học với các hiện tượng, sự vật, sự việc, con người... thường xuất hiện trong đời sống sinh hoạt cũng như công việc hàng ngày.

Phương thức đánh giá coi trọng ý kiến và cách giải quyết vấn đề của mỗi cá nhân người học; động viên những suy nghĩ sáng tạo, mới mẻ, giàu ý nghĩa; tôn trọng sự phản biện trái chiều, khuyến khích những lập luận giàu sức thuyết phục...

Đề thi và đáp án cần theo hướng mở; với những yêu cầu và mức độ phù hợp; tránh cả hai khuynh hướng cực đoan: “đóng” một cách cứng nhắc, máy móc, làm thui chột sự sáng tạo và “mở” một cách tùy tiện “không biên giới”, phi thẩm mỹ, phản giáo dục...

1.3.5. Các hình thức đánh giá

Để đánh giá năng lực Ngữ văn (cả tiếp nhận và tạo lập) cần phải cụ thể hóa các kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) thành nhiều mức độ khác nhau. Theo từng cấp học, phù hợp với tâm lý - lứa tuổi mà yêu cầu từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp... Cũng từ đó mà lựa chọn một phương thức đánh giá cho phù hợp:

Với các kỹ năng nghe và nói, giáo viên chủ yếu thực hiện đánh giá hàng ngày, thông qua các buổi học trên lớp, các hoạt động tập thể, sinh hoạt lớp, đoàn, đội...

Các kỹ năng đọc, viết ngoài việc kiểm tra hàng ngày (đánh giá quá trình) thường được chú trọng ở các kỳ kiểm tra, thi cuối cấp, cuối lớp (đánh giá kết thúc).

1.4. Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực là một khâu không thể tách rời trong tổ chức thực hiện chương trình môn Ngữ văn nói riêng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường nói chung. Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực bao gồm các hoạt động có liên quan mật thiết đến nhau, đó là: xây dựng kế hoạch về kiểm tra đánh giá, tổ chức thực hiện, chỉ đạo thực hiện hoạt động KTĐG, kiểm tra giám sát và quản lý các điều kiện phục vụ kiểm tra đánh giá.

1.4.1. Lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, người quản lý phải xây dựng được kế hoạch kiểm tra đánh giá ngay từ đầu năm học đối với các bộ môn trong đó có môn Ngữ văn. Hiệu trưởng cần chủ động trong việc lập kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Hiệu trưởng cần cụ thể hóa kế hoạch chung thành chỉ tiêu cụ thể kiểm tra đánh giá của từng môn học, tương ứng vào thời điểm nào? Mục đích đánh giá, Hình thức kiểm tra đánh giá? Kiến thức, kỹ năng và năng lực cần đạt đối với từng mức độ? Cấu trúc đề kiểm tra?

Kế hoạch kiểm tra đánh giá được thực hiện ở các trường THCS là một bảng biểu bao gồm thời điểm thực hiện, tiết thực hiện, nội dung kiểm tra đối với mỗi môn học cụ thể, trong đó có môn Ngữ văn.

Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên giảng dạy bộ môn Ngữ văn căn cứ kế hoạch kiểm tra đánh giá của nhà trường xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn cho từng khối lớp, từng lớp. Kế hoạch đánh giá cần xác định rõ Hình thức kiểm tra đánh giá? Kiến thức, kỹ năng và năng lực cần đạt đối với từng mức độ? Cấu trúc đề kiểm tra? Thời điểm kiểm tra, đánh giá; của cả đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

1.4.2. Tổ chức thực hiện đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở trường THCS

Trên cơ sở văn bản kế hoạch đã có, người quản lý thực hiện các công việc cụ thể về để tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực. Cụ thể:

- Thành lập Hội đồng hoặc tổ kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên.

Nhiệm vụ chung của hội đồng bao gồm:

- Giúp Hiệu trưởng triển khai kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.

- Tổ chức tốt các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh định kỳ, thường xuyên, tổng kết theo hướng tiếp cận năng lực,..., phối hợp các lực lượng giáo viên trong việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập các môn của học sinh nói chung.

- Giúp giáo viên và học sinh tiến hành hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở từng khối, lớp có hiệu quả.

- Giúp Hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh ở từng khối, lớp theo hướng tiếp cận năng lực.

- Xây dựng, củng cố đội ngũ giáo viên có năng lực thực hiện công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo hướng tiếp cận năng lực.

1.4.3. Chỉ đạo thực hiện đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực

Dựa trên các văn bản kế hoạch và công tác tổ chức hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực, Hiệu trưởng hướng dẫn, theo dõi, giám sát, động viên và uốn nắn kịp thời các hoạt động của từng cá nhân giáo viên và mỗi bộ phận thực hiện kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Cụ thể, Hiệu trưởng cần chỉ đạo:

- Chỉ đạo tổ chuyên môn lập Kế hoạch kiểm tra. Chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra phù hợp: Các phương pháp kiểm tra đánh giá phải phù hợp với mục tiêu môn Ngữ văn nói riêng và phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường nói chung. Việc chọn lựa phương pháp kiểm tra chính xác sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức, chỉ đạo, giám sát (Ra đề, coi kiểm tra (thi), chấm bài, lấy điểm, đánh giá - xếp loại).

* *Chỉ đạo công tác ra đề kiểm tra:* Trước mỗi kì kiểm tra, tổ trưởng chuyên môn, nhóm chuyên môn Ngữ văn thống nhất mục đích, hình thức kiểm

tra, ma trận nội dung/bậc nhận thức, năng lực cần đạt đáp ứng mục đích kiểm tra. Đề kiểm tra phải phù hợp với đối tượng được kiểm tra và phải phân loại được năng lực của học sinh.

* *Chỉ đạo công tác coi thi (kiểm tra)*: Công tác coi kiểm tra là việc giám sát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch kiểm tra của giáo viên đối với từng lớp học, về thái độ tinh thần trách nhiệm của giáo viên trong mỗi giờ kiểm tra.

* *Chỉ đạo công tác chấm bài thi (kiểm tra)*: Chấm thi (kiểm tra) là công việc thường xuyên của giáo viên phổ thông, chấm thi đó là việc xác nhận ý kiến trả lời của học sinh về câu hỏi đạt được theo một thang điểm nhất định. Quản lý công tác chấm thi tốt sẽ tránh được các hiện tượng cho không điểm trong giáo dục. Môn Ngữ văn có đặc thù riêng trong việc chấm, chữa bài cho học sinh. Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn cần hướng dẫn, tổ chức cho giáo viên phân tích kỹ đề bài, hướng dẫn chấm, xác định các hướng mở của đáp án và yêu cầu kỹ năng cho giáo viên để việc chấm bài đạt được kết quả tốt nhất.

- Sử dụng kết quả đánh giá môn Ngữ để theo dõi và thúc đẩy, hỗ trợ sự tiến bộ của học sinh trong môn học và phối hợp đánh giá kết quả học tập chung của học sinh. Báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá phải chỉ ra được những điểm mạnh và những điểm yếu của người học, đồng thời phải chỉ ra được những ưu, nhược điểm của các đối tượng liên quan như: học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Sử dụng kết quả kiểm tra vào việc điều chỉnh phương pháp dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh, cũng như điều chỉnh mục tiêu, kế hoạch dạy học của môn học và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thu thập thông tin phản hồi từ học sinh trong việc kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn, trên cơ sở đó để giáo viên và học sinh điều chỉnh hoạt động dạy và học của mình. Căn cứ vào đó Ban Giám Hiệu nhà trường theo dõi đôn đốc nhắc nhở việc học của trò và giảng dạy của thầy. Giáo viên chủ nhiệm lớp thông báo cho phụ huynh học sinh kết quả học tập bộ môn của học sinh để phụ huynh học sinh có biện pháp phối hợp giáo dục học sinh tại gia đình.

- Đánh giá toàn bộ quy trình kiểm tra đánh giá: Đây là bước cuối cùng trong quy trình kiểm tra đánh giá. Nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn phải có đánh giá, nhận xét việc thực hiện quy trình kiểm tra đánh giá đối với từng môn, trong đó có môn Ngữ văn; chỉ rõ những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện. Từ đó, sẽ đưa ra những vấn đề cần chỉnh sửa (kế hoạch, chính sách, quy trình,...) giúp cho các lần thực hiện tiếp theo sẽ có kết quả cao hơn.

* *Chỉ đạo công tác huy động các điều kiện cơ sở vật chất*: Công tác huy động các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực là hoạt động vô cùng quan trọng bởi nó là yếu tố quyết định để đảm bảo chất lượng kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn nói riêng và đánh giá kết quả học tập của học sinh nói chung.

1.4.4. Kiểm tra giám sát hoạt động kiểm tra đánh giá KQHT của học sinh

Kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm giúp ta thấy được những gì còn tồn tại, những cái mới trong cái quen thuộc, những vấn đề mà thực tế đặt ra cần được giải quyết. Việc kiểm tra giúp người quản lý nắm vững tình hình, kịp thời uốn nắn những sai sót; khen thưởng và kỷ luật một cách khách quan; thu thập những thông tin để điều chỉnh những tác động quản lý, kiểm nghiệm các quyết định. Để kiểm tra đánh giá một cách khách quan, chính xác cần phải có chuẩn. Vì vậy cần coi trọng việc xây dựng các chuẩn để kiểm tra đánh giá. Từ đó xây dựng các công cụ đánh giá phù hợp, các thủ tục quy trình đánh giá hợp lý hiệu quả.

Phòng GD&ĐT cần kiểm tra hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực và hoạt động tự đánh giá của học sinh ở các trường THCS.

Hiệu trưởng kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực của tổ chuyên môn và giáo viên.

Hiệu trưởng kiểm tra giám sát và đánh giá việc phối hợp của giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn, cha mẹ học sinh trong công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.

Tổ trưởng kiểm tra, giám sát việc xây dựng đề kiểm tra, đề thi và chấm bài, lên điểm của giáo viên môn Ngữ văn; Hiệu trưởng kiểm tra công tác duyệt đề của tổ chuyên môn, lãnh đạo phụ trách bộ môn.

Hiệu trưởng có biện pháp đề giáo viên, học sinh giám sát nhau trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

Kiểm tra và giám sát chặt chẽ việc sử dụng cơ sở vật chất và các phương tiện hỗ trợ hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.

Đối với đánh giá kết quả học tập của học sinh ở môn Ngữ văn, đặc biệt đối với đánh giá định kỳ, Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn cần tổ chức chấm xác suất, chấm chéo một số bài của học sinh đảm bảo kết quả đánh giá được chính xác, khách quan nhất có thể.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

1.5.1. Nhận thức của CBQL, giáo viên và học sinh về hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Yếu tố nhận thức là một yếu tố chủ quan có ảnh hưởng tới toàn bộ hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nói chung và công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực nói riêng. Đặt biệt hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực là một hoạt động còn rất mới, thì nhận thức có vai trò rất quan trọng. Nếu cán bộ GV có nhận thức đúng đắn về vai trò, ý nghĩa của hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của HS sẽ giúp giáo viên có những hành động đúng, có tác dụng thúc đẩy quá trình dạy học. Ngược lại, nếu nhận thức sai hoặc không đầy đủ sẽ khiến họ coi nhẹ hoạt động này, thậm chí có những tác động tiêu cực. Điều này sẽ là rào cản đến quá trình đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá nâng cao chất lượng giáo dục.

Bên cạnh đó, nhận thức của chính các nhà quản lý cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực. Nếu người quản lý có nhận đúng sẽ có những quyết định đúng đắn, có tác động tích cực đến hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực. Ngược lại, nếu có nhận thức không đúng sẽ dẫn đến coi nhẹ hoạt động đánh giá kết quả học tập môn ngữ Văn theo định hướng năng lực, từ đó đưa ra những quyết định sai lầm.

Do vậy, trong quá trình quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực cần phải giúp cán bộ quản lý, GV, HS nhận thức đúng vai trò của hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực và có kiến thức nhất định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực thông qua việc thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho CBQL, giáo viên nói chung và giáo viên Ngữ văn nói riêng.

1.5.2. Tinh thần trách nhiệm, tính tích cực chủ động của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong việc đổi mới hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Việc đảm bảo chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, vì thế người lãnh đạo nhà trường phải có tinh thần trách nhiệm, tính tích cực chủ động, bao quát, nắm bắt, phân tích tình hình, đưa ra những tác động đúng đắn. Sự quyết đoán, năng động, sáng suốt của người lãnh đạo nhà trường có khả năng hạn chế những nhược điểm, phát huy một cách tốt nhất các ưu điểm của đơn vị mình.

Năng lực của cán bộ quản lý và giáo viên cũng có ảnh hưởng lớn đến việc đổi mới hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực. CBQL, GV phải là những người có năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng; nắm vững nghiệp vụ thi và kiểm tra; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới KTĐG theo định hướng

năng lực HS. Người quản lý phải có khả năng tổ chức quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá nói chung và hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực nói riêng, năng động và linh hoạt để có những biện pháp chỉ đạo phù hợp và kịp thời, giúp nhà trường điều chỉnh, bổ sung, khắc phục những tồn tại để có những biện pháp tích cực cho hoạt động chuyên môn và kiểm tra đánh giá có hiệu quả.

Tóm lại, tinh thần trách nhiệm, tính tích cực chủ động, kinh nghiệm và năng lực tổ chức của người quản lý có vai trò quyết định trong việc đảm bảo chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của nhà trường.

1.5.3. Các chủ trương, chính sách, văn bản quy định về việc tổ chức hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Những chủ trương chính sách luôn đóng vai trò rất lớn trong chiến lược phát triển giáo dục, mỗi chủ trương, quyết sách đưa ra đều có tác động rất lớn tới các nhà trường. Cùng với những chiến lược lâu dài, hàng năm các cơ quan quản lý giáo dục thường đưa ra các những quyết định bổ sung để phù hợp tình hình mới. Đặc biệt đối với môn Ngữ văn, những chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương là nguồn tư liệu quan trọng trong quá trình ra đề, xây dựng phương án đánh giá và đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Việc đảm bảo chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn nói riêng phụ thuộc rất nhiều vào các chủ trương chính sách, văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục, nếu những chủ trương chính sách phù hợp sẽ có tác dụng rất lớn kích thích, tạo động lực cho tốt cho học sinh cố gắng học tập, nâng cao chất lượng giáo dục.

Các chủ trương chính sách, văn bản quy định về việc tổ chức hoạt động kiểm tra đánh giá, đánh giá đầu ra; Cấu trúc nội dung, đề thi vào THPT có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS.

Kết luận chương 1

Quản lí hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS là hoạt động có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Ngữ văn nói riêng và nâng cao chất lượng giáo dục của các trường THCS nói chung. Do đặc thù hoạt động đánh giá môn Ngữ văn chịu ảnh hưởng bởi quan điểm cá nhân đến cả quá trình tổ chức hoạt động đánh giá và kết quả đánh giá.

Hiệu trưởng các trường THCS cần có biện pháp quản lí hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực một cách linh hoạt, sáng tạo giữa lý luận quản lí với các biện pháp quản lí thực tiễn nhằm thực hiện một cách hiệu quả nhất trong quá trình quản lí của mình, tổ chức mọi hoạt động nhà trường theo một quy trình khoa học để hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh phát huy được vai trò trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nội dung chương 1 của luận văn đã đưa ra những vấn đề lý luận chủ yếu làm cơ sở cho người nghiên cứu nhìn nhận vấn đề có cơ sở khoa học hơn trong quản lí hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực, đặc biệt là trong việc phân tích đánh giá thực trạng công tác quản lí hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tại Chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

2.1. Khái quát về tình hình giáo dục THCS của thành phố Lào Cai

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Lào Cai lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2015-2020 về công tác giáo dục đào tạo và Đề án số 09 “Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục - Đào tạo thành phố Lào Cai, giai đoạn 2016-2020” của Thành ủy Lào Cai [20], được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, HĐND, UBND đặc biệt là sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Lào Cai, sự nghiệp GD&ĐT của thành phố Lào Cai tiếp tục có những chuyển biến tích cực, hệ thống mạng lưới giáo dục trường lớp được phát triển mạnh ở tất cả các cấp học, toàn thành phố có 20 trường có cấp THCS, với 7557 học sinh chia làm 225 lớp, tỉ lệ bình quân 33,6HS/lớp.

Công tác xây dựng CSVC trường lớp học được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm vì vậy CSVC các trường học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học, tỷ lệ phòng học kiên cố ngày càng tăng. Năm học 2017 - 2018: Cấp THCS toàn thành phố có 307 phòng học thông thường và phòng bộ môn. Toàn bộ phòng học và phòng bộ môn đều được kiên cố hóa đảm bảo thực hiện tổ chức hoạt động giáo dục tại các trường, không còn tình trạng học 2 ca/ngày hoặc học nhờ.

Hàng năm, Phòng GD&ĐT phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố thống nhất xây dựng kế hoạch ngân sách giáo dục, tham mưu cho UBND thành phố phân bổ kinh phí để tăng cường CSVC trường học, đặc biệt là mua sắm bổ sung TBDH. Phòng GD&ĐT đã đầu tư về hạ tầng CNTT cho

các cơ sở GD. Đến nay, 100% các trường THCS trong thành phố kết nối Internet cáp quang và có trang Website riêng.

2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

Nhằm thu thập, phân tích và đánh giá đúng thực trạng công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, cung cấp các minh chứng cần thiết làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

2.2.2. Nội dung khảo sát

- Thực trạng nhận thức của CBQL, GV các trường THCS thành phố Lào Cai về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

- Thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2.2.3. Đối tượng và địa bàn khảo sát

** Đối tượng*

Khảo sát trên tổng số 125 đối tượng gồm: cán bộ phòng GD&ĐT 06 người; cán bộ quản lý trường THCS: 49 người (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn Ngữ văn (Xã hội); Giáo viên bộ môn Văn trường THCS: 70 người:

** Địa bàn khảo sát*

Khảo sát tại Phòng GD&ĐT TP Lào Cai và 15 trường THCS trên địa bàn thành phố Lào Cai bao gồm:

- Trường THCS Lê Quý Đôn.
- Trường THCS Lý Tự Trọng.
- Trường THCS Lê Hồng Phong.
- Trường THCS Hoàng Hoa Thám.
- Trường THCS Kim Tân.
- Trường THCS Ngô Văn Sở.
- Trường THCS Bắc Cường.
- Trường THCS Bắc Lệnh.
- Trường THCS Pom Hán.
- Trường THCS Cam Đường.
- Trường THCS Vạn Hòa.
- Trường THCS Nam Cường.
- Trường THCS Hợp Thành.
- Trường THCS Tả Phời.
- Trường THCS Bình Minh.

2.2.4. Cách thức khảo sát và xử lý dữ liệu

** Cách thức khảo sát:*

Xây dựng các mẫu phiếu khảo sát, sau đó tiến hành phát phiếu cho cán bộ quản lý, giáo viên, ở 15 trường THCS trên địa bàn thành phố Lào Cai sau đó thu kết quả và tiến hành phân tích.

** Xử lý dữ liệu:*

Các phiếu trưng cầu ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên được tập hợp lại theo phương pháp thống kê. Để đưa ra những nhận xét có căn cứ, tác giả quy ước sử dụng điểm số để đánh giá các mức độ như sau:

Mức độ tốt/thường xuyên: 3 điểm

Mức độ Trung bình/thỉnh thoảng: 2 điểm.

Mức độ không tốt/không bao giờ: 1 điểm

Dữ liệu từ các phiếu được quy ra điểm ở các mức độ khác nhau của từng tiêu chí, tính giá trị trung bình, sử dụng phương pháp thống kê toán học và xếp thứ bậc từng tiêu chí. Từ đó, phân tích và rút ra các kết luận về thực trạng.

2.3. Thực trạng đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

2.3.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV các trường THCS thành phố Lào Cai về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn có vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn nói riêng và chất lượng giáo dục nhà trường nói chung. Thực hiện *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, trong những năm qua dưới sự quản lý của Phòng GD & ĐT Thành phố Lào Cai, các trường THCS trong toàn thành phố đã tích cực làm tốt công tác tuyên truyền, bồi dưỡng về ý nghĩa của hoạt động đánh giá kết quả học tập học sinh theo định hướng năng lực nói chung và đánh giá môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở nói riêng.

Tìm hiểu nội dung này chúng tôi sử dụng câu hỏi số 1 (phần Phụ lục).
Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.1: Nhận thức của CBQL, GV về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS

TT	Ý nghĩa, tầm quan trọng	Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng		T.số khách thể	Tổng số điểm	X _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
1	Phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.	72	216	52	104	1	1	125	321	2.57	1
2	Đánh giá kiến thức, hiểu biết thực tế của học sinh	65	195	59	118	1	1	125	314	2.51	2
3	Giúp giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức dạy học	55	165	70	140	0	0	125	305	2.44	3
4	Làm thay đổi phương pháp học tập của học sinh	59	177	60	120	6	6	125	303	2.42	4
5	Là xu thế bắt buộc trong thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.	51	153	66	132	8	8	125	293	2.34	5

Nhìn vào kết quả ở bảng 2.1, điểm trung bình thấp nhất đạt 2.34, điều này cho thấy cán bộ quản lý, giáo viên các trường THCS thành phố Lào Cai đều đánh giá cao tầm quan trọng của hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực. Nội dung ý nghĩa được đánh giá cao nhất là *phát huy khả năng sáng tạo của học sinh* xếp thứ bậc 1, tiếp theo là *Đánh giá kiến thức, hiểu biết thực tế của học sinh* xếp thứ bậc 2. Nội dung ý nghĩa xếp thứ bậc 5 trong 5 nội dung cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá là *xu thế bắt buộc trong thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục*. Đây là kết quả đáng mừng, bởi điều này cho thấy đa số cán bộ quản lý

giáo viên đã nhận thức đúng được về ý nghĩa, tầm quan trọng của đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực nói chung và đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn nói riêng. Khi nhận thức đúng sẽ là cơ sở giúp CBQL và GV có những hành động đúng, thực hiện có hiệu quả, đúng bản chất của hoạt động chứ không chỉ làm theo phong trào, hô khẩu hiệu.

Tuy nhiên qua điều tra, khảo sát tìm hiểu thực tế, chúng tôi cũng thấy còn vấn đề tồn tại bất cập là mặc dù tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực được cán bộ, giáo viên được nhận thức, đánh giá cao song trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện hoạt động này vẫn gặp phải không ít khó khăn chủ quan cũng như khách quan dẫn đến hiệu quả ở một số khâu còn hạn chế.

Kết quả đánh giá học sinh môn Ngữ văn theo định hướng năng lực là công cụ để các cấp quản lý thực hiện chức năng của mình nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Ngữ văn nói riêng và chất lượng giáo dục nhà trường nói chung, cũng là thông tin từ học sinh giúp giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn, GVCN, nhà trường và cha mẹ học sinh điều chỉnh hoàn thiện hoạt động học tập của HS. Để tiến hành tốt việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh thì không chỉ có ý thức nỗ lực của từng giáo viên với HS của mình, sẽ không có kết quả tốt nếu thiếu đi sự chỉ đạo sâu sát, kiểm tra, giám sát của Ban giám hiệu với hoạt động kiểm tra đánh giá.

2.3.2. Thực trạng về nội dung đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của học sinh THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Để khảo sát thực trạng về nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của HS ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tôi đã sử dụng câu hỏi số 2, phần Phụ lục và thu được kết quả như sau:

**Bảng 2.2: Thực trạng nội dung đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn
theo định hướng năng lực của học sinh THCS**

TT	Nội dung	Thường xuyên		Không thường xuyên		Không bao giờ		T.số khách thể	Tổng số điểm	X _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
1	Kiến thức học sinh thu nhận được qua môn Ngữ văn	58	174	55	110	12	12	125	296	2.37	1
2	Năng lực sử dụng ngôn ngữ của HS (nói rõ ràng, mạch lạc, lưu loát, nói đúng, nói hùng biện, nói biểu cảm)	38	114	80	160	7	7	125	281	2.25	3
3	Năng lực đọc hiểu của học sinh (đọc hiểu các loại văn bản thông tin; biết đọc hình kết hợp với đọc chữ để nắm được thông tin; hiểu đúng ý nghĩa của văn bản)	51	153	59	118	15	15	125	286	2.29	2
4	Năng lực tạo lập (kỹ năng viết văn bản, viết đúng ngữ pháp, viết đúng nội dung chủ đề yêu cầu, viết sạch đẹp,...).	39	117	75	150	11	11	125	278	2.22	4
5	Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề của HS	15	45	79	158	31	31	125	234	1.87	9
6	Năng lực hợp tác và năng lực giao tiếp trong học tập của HS	32	96	81	162	12	12	125	270	2.16	6
7	Năng lực sáng tạo của HS trong học tập	31	93	86	172	8	8	125	273	2.18	5
8	Năng lực tự quản và tính tích cực học tập của học sinh	33	99	79	158	13	13	125	270	2.16	6
9	Năng lực đánh giá và tự đánh giá của HS	18	54	95	190	12	12	125	256	2.05	8

Kết quả trên cho thấy nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh các trường THCS thành phố Lào Cai vẫn tập trung vào đánh giá kiến thức học sinh thu nhận được qua môn học, tiêu chí “Kiến thức học sinh thu nhận được qua môn Ngữ văn” có điểm trung bình 2,37 xếp thứ hạng 1; Tiếp theo là nội dung kiểm tra tập trung vào những năng lực chuyên biệt của môn Ngữ văn *Năng lực sử dụng ngôn ngữ của HS (nói rõ ràng, mạch lạc, lưu loát, nói đúng, nói hùng biện, nói biểu cảm); Năng lực đọc hiểu của học sinh (đọc hiểu các loại văn bản thông tin; biết đọc hình kết hợp với đọc chữ để nắm được thông tin; hiểu đúng ý nghĩa của văn bản); Năng lực tạo lập (kỹ năng viết văn bản, viết đúng ngữ pháp, viết đúng nội dung chủ đề yêu cầu, viết sạch đẹp,...)* xếp thứ 2.3.4. Như vậy việc kiểm tra năng lực vận dụng tri thức để giải quyết vấn đề có liên quan đến thực tiễn, năng lực thực hành, thông qua môn học góp phần hình thành những năng lực chung của học sinh như “*Năng lực đánh giá và tự đánh giá của HS*” có điểm trung bình 2,05 xếp thứ hạng 8 và tiêu chí “*Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề của HS*” có điểm trung bình 1,87 xếp thứ hạng 9 thì chưa được quan tâm nhiều. Đi sâu vào tìm hiểu nội dung này, chúng tôi tiến hành trò chuyện với cô giáo N.T.L giáo viên dạy môn Ngữ văn ở trường THCS Tả Phời, khi hỏi về vấn đề này cô cho biết “*Qua tập huấn, qua các tài liệu chúng tôi cũng đã hiểu về tầm quan trọng của đánh giá học sinh theo định hướng năng lực, và khi đánh giá theo định hướng năng lực sẽ giúp học sinh phát huy được nhiều kỹ năng hơn, tuy nhiên với đặc thù của môn Ngữ văn, đa số nội dung kiến thức cung cấp cho học sinh là các tác phẩm Văn học, vì vậy rất khó trong quá trình chúng tôi xây dựng 1 đề kiểm tra, để đánh giá được năng lực thực hành của học sinh, vì vậy chúng tôi ít thực hiện*”. Cô giáo P.T.D Hiệu trưởng trường THCS Vạn Hòa cho biết “*Đặc trưng của môn Ngữ văn khác so với các môn học tự nhiên, vì vậy khi kiểm tra môn*

Ngữ văn thì kiểm tra mức độ đọc hiểu văn bản và khả năng viết văn là phù hợp, tuy nhiên nếu theo định hướng năng lực của học sinh, GV cần biết cách thiết kế nội dung đề kiểm tra, sao cho học sinh phải vận dụng được những kiến thức đã học trong bài học, môn học để vận dụng vào giải quyết một vấn đề, hiện tượng trong thực tiễn cuộc sống. Để làm được điều này, đòi hỏi GV phải có những kỹ năng tổng hợp, đánh giá, phân tích thì mới có thể xây dựng được những đề thi, kiểm tra hướng vào phát triển năng lực cho học sinh. Tuy nhiên sẽ rất khó vì vậy đòi hỏi giáo viên phải là người có năng lực chuyên môn” Có lẽ đây chính là lý do mà giáo viên môn Ngữ văn hiểu về ý nghĩa, tầm quan trọng những khi thực hiện còn ngại nên mức độ chưa nhiều.

Để đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực thì những tiêu chí rất quan trọng cần phát triển như năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề,... cần được chú trọng hơn. Thực tiễn này đòi hỏi công tác ra đề thi, kiểm tra cần tăng cường ra đề mở hướng vào những vấn đề thực tiễn của xã hội, địa phương, đó là cách giúp học sinh hình thành những trên.

2.3.3. Thực trạng hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai

Tìm hiểu nội dung này chúng tôi sử dụng câu hỏi số 3 phần Phụ lục, tiến hành điều tra trên CBQL và GV dạy bộ môn Ngữ văn ở các trường THCS thành phố Lào Cai, kết quả thu được như sau:

Bảng 2.3: Thực trạng hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai

TT	Nội dung	Thường xuyên		Không thường xuyên		Chưa bao giờ		T.số khách thể	Tổng số điểm	X _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
1	Tự luận	80	240	45	90	0	0	125	330	2.64	2
2	Trắc nghiệm khách quan	75	225	50	100	0	0	125	325	2.60	3
3	Kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự	90	270	35	70	0	0	125	340	2.72	1
4	Vấn đáp	59	177	60	120	6	6	125	303	2.42	4
5	Kiểm tra, đánh giá thông qua sản phẩm dự án	0	0	25	50	100	100	125	150	1.2	6
6	Đánh giá thông qua sản phẩm thực hành	0	0	42	84	83	83	125	167	1.34	5

Hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở các trường THCS thành phố Lào Cai thực hiện theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT đối với các khối lớp thực hiện theo chương trình giáo dục hiện hành; Thực hiện theo hướng dẫn kiểm tra đánh giá học sinh học theo mô hình trường học mới đối với các khối lớp đã triển khai thực hiện theo mô hình trường học mới Việt Nam.

Nhận thức rõ tầm quan trọng hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh THCS nên trong những năm qua dưới sự quản lý, chỉ đạo của Phòng Giáo dục các trường THCS trong toàn thành phố đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh. Qua kết quả bảng 2.5 cho thấy các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn được thực hiện khá linh hoạt, hình thức kiểm tra kết hợp trắc nghiệm và tự luận được thực hiện ở tất cả các trường THCS trên địa bàn thành phố, trong cả các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ. Tuy nhiên hình thức “Kiểm tra, đánh giá theo dự án” có điểm trung bình 1,2 xếp thứ hạng 6 gần như không được giáo viên thực hiện.

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

2.4.1. Thực trạng lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh trong đó có môn Ngữ văn là cơ sở để Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và học sinh toàn trường có bản kế hoạch tổng thể và chi tiết cho hoạt động kiểm tra đánh giá toàn năm học tạo cho hoạt động này được thuận lợi và đạt hiệu quả cao.

Vấn đề này tôi thực hiện khảo sát đối với cán bộ quản lí, giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn. Tôi nhận được kết quả như sau:

Bảng 2.4: Thực trạng lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

TT	Nội dung	Tốt		Trung bình		Chưa tốt		T.số khách thể	Tổng số điểm	X _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
1	Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chung của toàn trường	37	111	71	142	17	17	125	270	2.16	2
2	Lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của nhà trường	33	99	77	154	15	15	125	268	2.14	3
3	Lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của tổ chuyên môn, giáo viên	31	93	79	158	15	15	125	266	2.13	4
4	Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực	45	135	74	148	6	6	125	289	2.31	1
5	Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác đánh giá kết quả học tập của học sinh	32	96	68	136	25	25	125	257	2.06	5

Qua bảng 2.6 chúng tôi thấy mức độ thực hiện xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của nhà trường, tổ và cá nhân đã được thực hiện khá tốt, điểm trung bình thấp nhất là 2,06 xếp thứ hạng 5; Cao nhất là công tác “Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực” có điểm trung bình 2,31 xếp thứ hạng 1. Nếu không xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá phù hợp, khoa học thì việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn học của học sinh nói chung và môn Ngữ văn nói riêng sẽ gặp nhiều khó khăn trong thực hiện và khó đạt hiệu quả cao.

2.4.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Theo Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh THCS Thành phố Lào Cai đối với các bài kiểm tra viết 1 tiết trở lên (*kiểm tra viết 45 phút tính hệ số 2; kiểm tra học kỳ tính hệ số 3*) được thực hiện theo kế hoạch giáo dục nhà trường, bao gồm cả kiểm tra các loại chủ đề tự chọn. Như vậy việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình các môn học trong đó có môn Ngữ văn có ảnh hưởng rất lớn đến công tác đánh giá kết quả học tập các môn học của học sinh nói chung, môn Ngữ văn nói riêng.

Trong những năm qua, các trường THCS trong toàn thành phố dưới sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục cũng có những biện pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, chính xác đối với các hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh; Tăng cường ra đề mở đối với môn Ngữ văn để phát huy khả năng sáng tạo của học sinh. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện vẫn còn những hạn chế, bất cập. Nguyên nhân xuất phát từ chính những cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh.

**Bảng 2.5: Đánh giá của CBQL, GV về việc tổ chức thực hiện đánh giá
kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh các trường THCS
thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai**

TT	Nội dung	Tốt		Trung bình		Chưa tốt		T.số khách thể	Tổng số điểm	X _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
1	Xác định mục tiêu kiểm tra	55	165	63	126	7	7	125	298	2.38	1
2	Chọn các hình thức, phương pháp kiểm tra	43	129	71	142	11	11	125	282	2.26	5
3	Phân tích nội dung, xác định tiêu chuẩn, tiêu chí KT	28	84	89	178	8	8	125	270	2.16	7
4	Thiết lập ma trận đề kiểm tra	47	141	72	144	6	6	125	291	2.33	3
5	Lựa chọn, viết câu hỏi kiểm tra	32	96	88	176	5	5	125	277	2.22	6
6	Phân tích câu hỏi	31	93	82	164	12	12	125	269	2.15	8
7	Tổ chức kiểm tra, chấm điểm	46	138	74	148	5	5	125	291	2.33	3
8	Ghi chép, lưu trữ kết quả kiểm tra	65	195	42	84	18	18	125	297	2.38	2

Số liệu thống kê bảng 2.7 cho thấy, giữa CBQL và GV có đánh giá khá tương đồng về thực trạng mức độ thực hiện tổ chức quản lý một kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh. Các khâu như: xác định mục đích kiểm tra; lựa chọn hình thức và phương pháp kiểm tra; ghi chép, lưu giữ kết quả kiểm tra được thực hiện quản lý tương đối tốt. Nguyên nhân là do các khâu này đã được các cấp quản lý thường xuyên tuyên truyền, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên. Đồng thời những yêu cầu về chuyên

môn đối với các khâu này đã được cụ thể hóa bằng văn bản (*tài liệu chuẩn kiến thức, kỹ năng; Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh; Điều lệ trường trung học; Hướng dẫn giảng dạy các môn học; ...*).

Tuy nhiên, các khâu còn lại là: lựa chọn viết câu hỏi; phân tích câu hỏi; Phân tích nội dung, xác định tiêu chuẩn, tiêu chí KT; được đánh giá là 3 khâu được quản lý yếu nhất. Những nội dung này cũng do đặc thù của môn Ngữ văn: Việc ra đề, chấm điểm phụ thuộc nhiều vào quan điểm cá nhân hơn những môn học khác.

2.4.3. Thực trạng chỉ đạo triển khai hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Hoạt động tổ chức kiểm tra môn Ngữ văn ở cấp THCS ở thành phố Lào Cai là hầu hết các bài kiểm tra đều do GV giảng dạy chủ động tiến hành kiểm tra, những tác động về mặt quản lý ở khâu này hầu như là không đáng kể. Nếu trong quá trình tổ chức kiểm tra mà ý thức, trách nhiệm của giáo viên không cao sẽ có ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh. Vì vậy đòi hỏi người Hiệu trưởng phải tăng cường các biện pháp chỉ đạo quản lý tất cả các bước trong quá trình đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực.

Để khảo sát thực trạng công tác chỉ đạo quản lý của Hiệu trưởng, tôi đã đưa các câu hỏi để CBQL và GV đánh giá mức độ Hiệu trưởng chỉ đạo quản lý các nội dung quản lý, chỉ đạo kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.

Bảng 2.6: Đánh giá của CBQL, GV các trường THCS thành phố Lào Cai về thực trạng chỉ đạo triển khai hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

TT	Nội dung	Tốt		Trung bình		Chưa tốt		T.số khách thể	Tổng số điểm	X _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
1	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, MT và nội dung giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, trong đó có môn Ngữ văn	87	261	27	54	11	11	125	326	2.61	1
2	Chỉ đạo giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực	58	174	53	106	14	14	125	294	2.35	3
3	Chỉ đạo việc xây dựng nội dung đề bài KT, đề bài thi môn Ngữ văn theo định hướng năng lực. Tăng cường ra đề mở gắn với yêu cầu thực tiễn của xã hội, địa phương.	45	135	78	156	2	2	125	293	2.34	4
4	Chỉ đạo sự phối hợp giữa GV chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn có liên quan, cha mẹ học sinh phối hợp trong công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.	52	156	60	120	13	13	125	289	2.31	6
5	Chỉ đạo đầu tư cơ sở, vật chất, phương tiện dạy học hiện đại	48	144	69	138	8	8	125	290	2.32	5
6	Chỉ đạo thanh tra, đánh giá hoạt động giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh.	65	195	49	98	11	11	125	304	2.43	2

Thông qua kết quả điều tra ở bảng trên cho thấy công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường THCS trên địa bàn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được tập trung vào công tác xây dựng kế hoạch; thanh tra, kiểm tra hoạt động giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh, hai tiêu chí này xếp thứ hạng 1 và 2. Một số nội dung cần tăng cường hơn nữa hiệu quả quản lý, chỉ đạo là công tác đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực; tăng cường phối hợp giữa GV chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn có liên quan, cha mẹ học sinh phối hợp trong công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh. Công tác xây dựng nội dung đề bài kiểm tra, đề bài thi môn Ngữ văn theo định hướng năng lực. Tăng cường ra đề mở gắn với yêu cầu thực tiễn của xã hội, địa phương cũng cần được quan tâm hơn để đảm bảo đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực và phát huy được khả năng sáng tạo của học sinh.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy môn Ngữ văn nói riêng, nâng cao chất lượng giáo dục nói chung cơ quan quản lý giáo dục, các nhà trường cần có biện pháp tăng cường hiệu quả công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

2.4.4. Thực trạng kiểm tra, giám sát hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

Kiểm tra, giám sát là chức năng cuối cùng nhưng rất quan trọng của công tác quản lý. Thiếu khâu này thì mọi hoạt động quản lý đều không có hiệu quả, thông qua khâu này mà nhà quản lý nhìn nhận lại các công việc của mình đã làm xem đã đạt được mục đích mà mình đề ra hay không, theo đúng kế hoạch hay không.

Qua khảo sát, các CBQL và GV đánh giá các nội dung kiểm tra hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai như sau:

Bảng 2.7: Đánh giá của CBQL, GV các trường THCS thành phố Lào Cai về thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

TT	Nội dung	Tốt		Trung bình		Chưa tốt		T.số khách thể	Tổng số điểm	X _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
1	Kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực và hoạt động tự đánh giá của học sinh.	35	105	75	150	15	15	125	270	2.16	5
2	Kiểm tra giám sát và đánh giá việc phối hợp của giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn, cha mẹ học sinh trong công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.	38	114	70	140	17	17	125	271	2.17	3
3	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện mục tiêu, nội dung đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.	45	135	72	144	8	8	125	287	2.30	2
4	Kiểm tra, giám sát việc xây dựng đề kiểm tra, đề thi và chấm bài, lên điểm của giáo viên môn Ngữ văn; Duyệt đề của tổ chuyên môn, lãnh đạo phụ trách bộ môn.	48	144	73	146	4	4	125	294	2.35	1

TT	Nội dung	Tốt		Trung bình		Chưa tốt		T.số khách thể	Tổng số điểm	X _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
5	Kiểm tra, giám sát thường xuyên các hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của giáo viên và việc thực hiện của học sinh.	32	96	82	164	11	11	125	271	2.17	3
6	Kiểm tra và giám sát chặt chẽ việc sử dụng cơ sở vật chất và các phương tiện hỗ trợ hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.	25	75	82	164	18	18	125	257	2.06	6

Kết quả ở bảng 2.7 cho thấy, công tác kiểm tra giám sát hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh mới ở mức khá tốt, còn một bộ phận khá lớn cán bộ quản lí, giáo viên đánh giá công tác kiểm tra, giám sát của hiệu trưởng ở hoạt động này là chưa tốt. Như vậy, mặc dù Hiệu trưởng đã có quan tâm đến hoạt động kiểm tra hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh, công tác này được thực hiện đầy đủ ở các khâu, tuy nhiên hiệu quả chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh cần được tăng cường hơn nữa để nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá kết quả kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn theo định hướng năng lực nói riêng và nâng cao chất lượng giáo dục của các trường nói chung.

2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai

Tìm hiểu vấn đề này chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 2.8: Các yếu tố tác động tới quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

TT	Nội dung	Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Không ảnh hưởng		T.số khách thể	Tổng số điểm	X _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
1	Nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng của một bộ phận CB quản lý và GV	55	165	55	110	15	15	125	290	2.32	7
2	Thiếu một quy trình quản lý chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực	91	273	17	34	17	17	125	324	2.59	1
3	Công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, hiệu quả	63	189	54	108	8	8	125	305	2.44	4
4	Sự phối hợp giữa BGH và các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm chưa đồng bộ	71	213	50	100	4	4	125	317	2.54	2

TT	Nội dung	Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Không ảnh hưởng		T.số khách thể	Tổng số điểm	X _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
5	Thiếu chỉ đạo chi tiết, cụ thể từ phòng GD&ĐT và các cơ quan quản lí giáo dục các cấp	68	204	46	92	11	11	125	307	2.46	3
6	Đánh giá, khen thưởng chưa khách quan kịp thời	51	153	56	112	18	18	125	283	2.26	8
7	Chất lượng đội ngũ GV dạy môn Ngữ văn chưa đáp ứng được yêu cầu	72	216	35	70	18	18	125	304	2.43	5
8	Điều kiện cơ sở vật chất và tài chính của nhà trường còn thiếu thốn	48	144	59	118	18	18	125	280	2.24	9
9	Năng lực, hứng thú học tập của học sinh đối với môn Ngữ văn còn hạn chế	69	207	38	76	18	18	125	301	2.41	6

Kết quả điều tra qua bảng 2.8 cho thấy các yếu tố ảnh hưởng hiệu quả quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực có sự khác nhau. Yếu tố "Thiếu một quy trình quản lý chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực" được đánh giá ở mức cao với điểm trung bình 2,59 xếp thứ hạng 1, đây chính là yếu tố mang tầm vĩ mô. Đi vào các yếu tố ảnh hưởng cụ thể đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của Hiệu trưởng theo hướng đổi mới, yếu tố "Sự phối hợp giữa BGH và các tổ chuyên môn, GV chủ nhiệm chưa đồng bộ" ở thứ bậc 2 có điểm trung bình 2,54; yếu tố "Chất lượng đội ngũ GV dạy môn Ngữ văn chưa đáp ứng được yêu cầu" ở thứ bậc 5 với điểm trung bình 2,43.

Điều này cho thấy Hiệu trưởng các trường THCS cần chú ý hơn nữa đến việc chỉ đạo thực hiện đổi mới hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của các tổ chuyên môn, đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

Các yếu tố ít ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động KTĐG của Hiệu trưởng theo hướng đổi mới là "Điều kiện cơ sở vật chất và tài chính của nhà trường còn thiếu thốn" có điểm trung bình 2,24 ở thứ hạng 9; yếu tố "Đánh giá, khen thưởng chưa khách quan kịp thời" có điểm trung bình 2,26 xếp thứ hạng 8.

Cơ sở vật chất có vai trò quan trọng trong hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nói chung và hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh nói riêng. Trong thời gian qua các nhà trường đã thường xuyên tham mưu với các cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể cho việc xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân địa phương đồng thuận và ủng hộ các nhà trường tăng cường cơ sở vật chất giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ giáo dục, chính trị, xã hội trên địa bàn.

Lãnh đạo các trường đã xây dựng kế hoạch sử dụng phù hợp cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ quản lý hoạt động giảng dạy, quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh trong đó có hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực. Tuy nhiên công tác tổ chức bồi dưỡng công nghệ thông tin cho cán bộ giáo viên, ứng dụng các phần mềm quản lý trường học phục vụ kiểm tra đánh giá còn rất hạn chế. Một số đơn vị chưa sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, quản lý điểm, kết quả đánh giá của học sinh.

Có thể nói hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thực hiện khá tốt. Song vẫn còn một số hạn chế, tồn tại cần khắc phục để nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2.6. Đánh giá chung về thực trạng công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Đánh giá chung:

Qua phân tích thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, có thể đi đến kết luận sau đây:

2.6.1. Ưu điểm

Đa số cán bộ quản lý, giáo viên các trường THCS thành phố Lào Cai đã nhận thức đúng, đánh giá cao vai trò của hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực học sinh.

Trong quá trình đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của học sinh ở các trường THCS các giáo viên đã biết lựa chọn các nội dung đánh giá phù hợp với đặc trưng của môn Văn, đã sử dụng phối hợp các hình thức đánh giá khác nhau như đánh giá bằng nhận xét, bằng điểm số, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ, với các phương pháp kiểm tra, đánh giá như tự luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, đánh giá thông qua sản phẩm dự án, hoạt động thực hành, hướng vào việc phát triển những năng lực chung và năng lực chuyên môn của học sinh, đáp ứng yêu cầu mục tiêu chương trình môn Ngữ văn, cũng như chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục THCS.

Trong công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh, cán bộ quản lý các trường THCS đã quan tâm chú ý tới việc lập kế hoạch cho hoạt động kiểm tra đánh giá, tổ chức, chỉ đạo vào triển khai thực hiện các khâu trong quá trình kiểm tra đánh giá. Các chủ thể quản lý đã thực hiện khá tốt một số khâu, đó là:

- Xác định đúng được mục tiêu của các bài kiểm tra;
- Lựa chọn hình thức, phương pháp kiểm tra phù hợp;
- Ghi chép, lưu trữ kết quả kiểm tra tốt.

2.6.2. Hạn chế

Nội dung đánh giá vẫn coi trọng đánh giá mức độ nắm kiến thức môn học của học sinh.

Hình thức đánh giá thực hành, đánh giá sản phẩm, đánh giá kỹ năng vận dụng tri thức để giải quyết các tình huống trong thực tiễn chưa được coi trọng.

Một số khâu trong quy trình đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của học sinh THCS quản lý có hiệu quả chưa cao, cụ thể Công tác sự phối hợp giữa GV chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn có liên quan, cha mẹ học sinh phối hợp trong công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.

Quá trình quản lý tổ chức hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực còn hạn chế ở khâu: Xây dựng nội dung đề bài KT, đề bài thi môn Ngữ văn theo định hướng năng lực. Tăng cường ra đề mở gắn với yêu cầu thực tiễn của xã hội, địa phương;

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức, quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của cán bộ quản lý, giáo viên còn chưa hiệu quả, một số trường còn yếu ở công tác này.

*** Nguyên nhân**

Có rất nhiều nguyên nhân tác động tới quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đó là:

- Năng lực chuyên môn, NVSP của đội ngũ GV giảng dạy môn Ngữ văn ở các trường THCS thành phố Lào Cai chưa đồng đều, một bộ phận giáo viên còn chưa thật sự tích cực trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Kiến thức, kinh nghiệm về cách thức xây dựng, tổ chức thực hiện hoạt động đánh giá học sinh theo định hướng năng lực ở một số giáo viên còn hạn chế.

- Phòng giáo dục chưa có một quy trình quản lý chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

- Sự phối hợp giữa BGH và các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm chưa đồng bộ.

- Thiếu chỉ đạo chi tiết, cụ thể từ phòng GD&ĐT và các cơ quan quản lí giáo dục các cấp.

Đây chính là những nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến hiệu quả quản lí hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai.

Kết luận chương 2

Dựa trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát, phân tích thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai có thể thấy hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của học sinh đã được quan tâm thực hiện, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập về nội dung, phương pháp, hình thức đánh giá. Công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực còn chưa được thực hiện tốt ở một số khâu, chưa đồng đều giữa các trường do đó Hiệu trưởng các nhà trường cần tiến hành các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là cơ sở thực tế quan trọng để tìm ra các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực nói riêng và hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh nói chung. Việc nghiên cứu thực trạng ở thành phố Lào Cai nêu trên đã phần nào làm sáng tỏ những mặt mạnh, mặt yếu cũng như những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ quan, những nguyên nhân khách quan làm ảnh hưởng đến hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn và đánh giá kết quả học tập chung của học sinh, trong đó có trách nhiệm của Hiệu trưởng các nhà trường. Đây là một cơ sở thực tiễn quan trọng dẫn đến việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS trên địa bàn thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ở Chương 3.

Chương 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC Ở CÁC THCS THÀNH PHỐ LÀO CAI TỈNH LÀO CAI

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp được đề xuất phải hướng vào việc quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực học sinh ở các trường THCS thành phố Lào Cai, nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông.

3.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn

Các biện pháp đề xuất phải từ thực tế của ngành và địa phương trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai của hiệu trưởng các trường THCS thành phố Lào Cai tỉnh Lào Cai. Các biện pháp phải quan tâm đến thực trạng của các trường, những nhu cầu thực tế của các trường nằm trong khả năng nguồn lực cho phép, hạn chế tính chủ quan, phiến diện khi đề xuất biện pháp. Các biện pháp đề xuất phải phù hợp với chức năng quản lý của người hiệu trưởng, thống nhất được yêu cầu và khả năng thực hiện. Được vậy các biện pháp đề xuất sẽ có giá trị trong thực tiễn quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3.1.3. Đảm bảo tính khả thi

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phải phù hợp với khả năng thực tế của nhà trường, tập thể sư phạm, được thống nhất nhằm tạo ra sức mạnh nội lực để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.1.4. Đảm bảo tính kế thừa

Kế thừa là sự tiếp nối giữa những việc đã làm, đang làm và sẽ làm trong tương lai. Trong quá trình nghiên cứu đề xuất các biện pháp đòi hỏi người nghiên cứu phải tổng hợp được các biện pháp đã làm, chất lọc được những cách làm hay những yếu tố tích cực của mỗi biện pháp đã thực hiện phát hiện những tồn tại không hiệu quả, tránh phủ nhận sạch trơn hoặc đề xuất các biện pháp mới không dựa trên thực trạng và thực tiễn các biện pháp cũ đã có. Khi đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phải thể hiện các cách làm mới, dựa trên cơ sở nền tảng của các biện pháp đã làm, đảm bảo sự phù hợp với thực tiễn giáo dục của địa phương, của nhà trường. Trong quá trình nghiên cứu, những biện pháp cũ không còn phù hợp cần thay thế bằng các biện pháp mới thiết thực hơn, nhằm đảm bảo tính ổn định, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

3.2.1. Tổ chức nâng cao nhận thức cho CBQL, giáo viên các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của HS; từ đó mỗi cán bộ quản lý, giáo viên có ý thức nâng cao trách nhiệm và năng lực quản lý, thực hiện tốt đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

3.2.1.2. Nội dung của biện pháp

Để đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh đạt hiệu quả tốt, Hiệu trưởng cần dùng nhiều hình thức làm cho CBQL, GV trong nhà trường đều phải được hiểu rõ về vị trí, vai trò, chức năng, nội dung, mục tiêu và tác động của việc đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của HS. Đây là một khâu vô cùng quan trọng vì khi các đối tượng đã có nhận thức đúng đắn về đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của HS thì tự bản thân mỗi tổ chuyên môn, cá nhân sẽ hình thành và xây dựng cho mình trách nhiệm, ý thức thực hiện và tự kiểm tra công việc một cách tự giác. Từ đó, việc quản lý của Hiệu trưởng sẽ tiến hành thuận lợi và có hiệu quả.

Hiệu trưởng cần làm cho CB, GV hiểu và nắm vững cơ sở khoa học, sự cần thiết của việc đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực của HS, từ đó tích cực tham gia các nhiệm vụ được phân công. Chỉ có thực hiện hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh thật nghiêm túc, khoa học thì mới đảm bảo được chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng trường THCS và GV được bồi dưỡng thường xuyên và học tập các văn bản hướng dẫn về đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của của học sinh theo định hướng năng lực của HS. Để làm tốt việc này, đòi hỏi Hiệu trưởng phải thường xuyên cập nhật thông tin, sưu tầm tài liệu từ đó đưa ra các biện pháp quản lý hữu hiệu cho hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của của học sinh.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về vai trò, ý nghĩa đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của học sinh theo định hướng năng lực cũng như yêu cầu đổi mới công tác kiểm tra đánh giá, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học thông qua tuyên truyền, hội thảo, bồi dưỡng và tập huấn, các buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các chuyên đề, tham gia trao đổi chuyên môn trên các diễn đàn trên mạng...

3.2.1.3. Cách thức tổ chức thực hiện biện pháp

Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức trong đó có nội dung về công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của học sinh. Sau các đợt tập huấn, có tổ chức đánh giá kết quả nhận thức của những thành viên tham dự lớp tập huấn để rút kinh nghiệm, hoàn thiện nội dung, chương trình với mục đích nâng cao năng lực, trách nhiệm kiểm tra đánh giá cho cán bộ quản lý và giáo viên.

Thông qua các buổi tập huấn, thông báo cặn kẽ tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên về các văn bản liên quan tới hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo hướng phát triển năng lực và quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh. Trong các buổi tập huấn, hội thảo cần làm cho cán bộ quản lý và GV nhận thức được đòi hỏi cấp bách của xã hội đối với giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0, đổi mới nội dung hình thức phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực HS là yêu cầu sống còn của ngành giáo dục và đào tạo các địa phương.

Cùng với việc tuyên truyền đến cán bộ GV về đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực, Nhà trường cần làm tốt công tác tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và nhân dân về xu hướng đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của HS theo định hướng năng lực HS thông qua các buổi họp phụ huynh, các buổi sinh hoạt, các hoạt động giáo dục của học sinh. Qua đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, khắc phục dần tâm lý học chỉ để thi.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng GD&ĐT về công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đồng thời Hiệu trưởng triển khai kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo đó.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề hội thảo thực sự hiệu quả.

Học sinh được tiếp cận với hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng năng lực, tăng cường hiệu quả hoạt động tự học của học sinh.

3.2.2. Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Mục tiêu của biện pháp là đưa hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực vào trong kế hoạch để quản lý hiệu quả hoạt động này.

Kế hoạch hoá là khâu quan trọng nhất trong quá trình quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực. Hoạt động này nhằm xác định hệ thống mục tiêu, nội dung hoạt động, các biện pháp cần thiết để đạt được trạng thái mong muốn của hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực học sinh khi kết thúc một giai đoạn phát triển. Lập kế hoạch là hoạt động liên quan tới việc thiết lập các mục tiêu cần thiết cho sự phấn đấu của một trường THCS trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, đánh giá chất lượng đầu ra của học sinh.

3.2.2.2. Nội dung của biện pháp

Lập kế hoạch quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực giúp cho hoạt động QL hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của hiệu trưởng nền nếp, khoa học và đạt hiệu quả cao; Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn Ngữ văn nói riêng và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường nói chung.

Kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực sẽ giúp cho cán bộ quản lý, GV và HS dễ dàng hình dung được các công việc mình phải làm và chuẩn bị.

Kế hoạch xây dựng đầy đủ các nội dung liên quan, đưa ra được các căn cứ để xây dựng kế hoạch, có sự kết hợp giữa các kỳ kiểm tra tập trung do nhà trường tổ chức định kỳ với kiểm tra thường xuyên do giáo viên tiến hành tại lớp. Đặc biệt, trong kế hoạch phải nêu được các mục tiêu về nhận thức, phẩm chất năng lực học sinh cần đạt được đối với cấp THCS.

3.2.2.3. Cách thức tổ chức thực hiện biện pháp

Việc xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực bao gồm các bước sau:

- Giai đoạn chuẩn bị kế hoạch: Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn phải xác định được tầm quan trọng của việc thu thập và phân tích các thông tin ở trạng thái xuất phát. Đây là cơ sở để nhà quản lý nêu ra hướng phát triển cơ bản trong một hoạt động.

- Giai đoạn kế hoạch hóa: Để giúp cho cán bộ quản lý điều khiển hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực đạt kết quả tốt cần xây dựng kế hoạch chuẩn bị câu hỏi kiểm tra, kế hoạch kiểm tra, chấm điểm, kế hoạch xử lý kết quả kiểm tra, kế hoạch kiểm tra giám sát...

Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn lên kế hoạch tổng thể quy định quản lý hoạt động kiểm tra thường xuyên, định kỳ (*viết 45', viết bài 2 tiết, học kỳ...*). Phân chia nhiệm vụ cho các nhóm giáo viên, giáo viên và thông tin trao đổi từ phía cán bộ giáo viên để có điều chỉnh cần thiết, phù hợp.

Tổ chuyên môn, nhóm môn Ngữ văn hướng dẫn giáo viên của mình dựa vào kế hoạch của nhà trường lập kế hoạch của tổ chuyên môn, và của cá nhân giáo viên trên cơ sở bám sát thực trạng và năng lực của giáo viên để sắp xếp vào các công việc: hướng dẫn ôn tập, chuẩn bị câu hỏi kiểm tra, coi và chấm...

Thông báo kế hoạch kiểm tra định kì, cho học sinh để thực hiện trong năm học.

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực, các tổ chuyên môn, giáo viên phải biết lựa chọn hệ thống các biện pháp tối ưu để thực hiện kế hoạch.

Các bước xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn cho học sinh bao gồm:

b1 - Xác định mục tiêu cần đạt của môn Ngữ văn với từng đơn vị nội dung dạy học trong một đơn vị thời gian.

b2 - Tổng hợp mục tiêu cần đạt cho môn Ngữ văn ứng với các đơn vị thời gian.

b3 - Dự kiến kế hoạch kiểm tra đánh giá các mục tiêu cần đạt của môn Ngữ văn vào những thời điểm phù hợp.

b4 - Dự kiến kiểm tra, đánh giá chung mục tiêu của môn ngữ Mãn theo từng khối lớp vào thời điểm phù hợp.

Bảng 3.1: Kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả

Mục tiêu kiểm	Hình thức kiểm tra	Thời gian, kiểm tra	Lực lượng Kiểm tra	Kinh phí	Xử lý kết quả kiểm tra	Điều chỉnh, bổ sung

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Ban Giám hiệu đưa ra những định hướng đổi mới về công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh từ đầu năm học đến toàn thể hội đồng giáo viên.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường xác định rõ mục tiêu môn Ngữ văn với từng khối lớp, từng giai đoạn trong năm học.

Triển khai nhiệm vụ năm học trong đó có thời gian biên chế năm học để giáo viên căn cứ xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá cho cả năm học.

3.2.3. Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Thống nhất cao về về nội dung cũng như cách thức tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực. Triển khai công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực theo đúng kế hoạch đề ra, đạt kết quả tốt nhất.

3.2.3.2. Nội dung của biện pháp

Công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cần tuân thủ theo một quy trình khoa học. Cụ thể là:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

- Xây dựng quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực.

- Quản lí quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

3.2.3.3. Cách thức tổ chức thực hiện biện pháp

Để công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS có chất lượng thì nhất thiết phải có mục tiêu kiểm tra đánh giá và chuẩn kiểm tra, đánh giá dành cho môn Ngữ văn. Công tác kiểm tra, đánh giá phải thực hiện theo một hệ thống chuẩn, các bước tiến hành phải thống nhất chặt chẽ với nhau nhằm đạt mục tiêu đề ra. Hệ thống các bước tiến hành và các chuẩn đó chính là quy trình. Quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực bao gồm các bước sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực.

Bước 2: Chọn các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

Bước 3: Phân tích nội dung, xác định tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

Bước 4: Thiết lập ma trận kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

Bước 5: Lựa chọn, xây dựng câu hỏi kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

Bước 6: Phân tích câu hỏi

Bước 7: Tổ chức kiểm tra, đánh giá, chấm điểm

Bước 8: Tổng hợp, phân tích, lưu trữ kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực phải phù hợp với hình thức tổ chức dạy học của môn Ngữ văn và yêu cầu cần đạt được: kiến thức hiểu biết, kỹ năng thực hành, kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống. Các hình thức kiểm tra, đánh giá cần được sử dụng linh hoạt kể cả việc phối hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá với nhau nhằm đạt mục tiêu.

Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực phải có tác dụng khuyến khích phương pháp học tập môn Ngữ văn đó là tính chủ động, sáng tạo trong học tập, giúp cho học sinh thể hiện được năng lực của mình. Sau khi lựa chọn và áp dụng phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá cần kiểm chứng mức độ hiệu quả của nó để rút kinh nghiệm, thay đổi để phù hợp nhằm đạt mục đích cuối cùng là xác định chính xác kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

Xây dựng mục tiêu và nội dung kiểm tra, đánh giá kiến thức, năng lực môn Ngữ văn: Tổ chuyên môn tổ chức thảo luận các nội dung kiểm tra, đánh giá và xây dựng các câu hỏi kiểm tra kèm đáp án tương ứng với mục tiêu và nội dung bao theo kế hoạch giáo dục nhà trường đã được phê duyệt.

Nhà trường cần thành lập Hội đồng thẩm định quy trình xây dựng và nội dung đề kiểm tra của môn Ngữ văn trước khi đưa vào sử dụng. Về nhân sự cần có đại diện BGH, tổ trưởng tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn.

Chỉ đạo tổ chức đổi chéo kiểm tra và phân công giáo viên chấm chéo bài kiểm tra theo quy chế.

Kết quả kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn (điểm số, nhận xét) được lưu trữ và sử dụng để đánh giá kết quả học tập chung của học sinh theo quy định.

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Xây dựng và công khai quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực đến toàn thể giáo viên trong nhà trường.

- Giáo viên có kỹ năng xây dựng các đề kiểm tra môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của HS.

3.2.4. Tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

3.2.4.1. Mục tiêu của biện pháp

Tăng cường quản lý tất cả các khâu của quá trình đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực để đánh giá đúng năng lực của học sinh, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, giúp người dạy và người học điều chỉnh quá trình dạy học phát huy khả năng sáng tạo, năng lực của học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2.4.2. Nội dung của biện pháp

Quản lý tất cả các khâu của quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai:

- Quản lý khâu xây dựng khung năng lực học tập môn Ngữ văn (chuẩn đầu ra).

- Quản lý công tác xây dựng công cụ đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

- Tổ chức thẩm định các công cụ đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

- Quản lý công tác xác định, lựa chọn lực lượng tổ chức đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

- Quản lý hoạt động tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

- Quản lý việc xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn.

- Quản lý, giám sát quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

- Quản lý công tác phân tích kết quả học tập môn ngữ văn của học sinh.

Trên cơ sở đánh giá quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực. Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn, phân tích, định hướng, điều chỉnh phương pháp tổ chức dạy học môn ngữ văn, điều chỉnh kế hoạch dạy học của nhà trường phù hợp với năng lực và sự phát triển của học sinh.

3.2.4.3. Cách thức tổ chức thực hiện biện pháp

Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực cần được thực hiện dưới sự quản lý thống nhất từ Phòng Giáo dục tới các trường đối với tất cả các khâu. Phòng Giáo dục chỉ đạo các nhà trường quản lý mục tiêu; nội dung; hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; xây dựng ma trận đề kiểm tra các môn trong đó có môn Ngữ văn.

Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng câu hỏi, đề kiểm tra, tiến hành kiểm tra, chấm bài kiểm tra theo đúng quy chế.

Trong quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn, với mỗi công việc đều nên có hướng dẫn cụ thể để các thành viên biết rõ yêu cầu, trách nhiệm phải làm gì khi được giao nhiệm vụ đó và những việc gì không được làm.

Các chế tài thưởng phạt được thực hiện rõ ràng, chi tiết tới từng công việc cụ thể, phải công bằng, nghiêm minh. Hơn nữa việc làm này gắn liền quyền lợi và trách nhiệm của mỗi thành viên trong nhà trường.

Hiệu trưởng cần quản lý chặt chẽ quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực từ khâu chuẩn bị trước khi kiểm tra đến công tác coi thi, chấm, chữa, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Có đội ngũ CBQL, GV có đầy đủ kiến thức về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực, làm việc nhiệt tình tâm huyết.

Quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực phải được xây dựng chi tiết và cụ thể.

3.2.5. Tổ chức bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn

3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đánh giá kết quả học tập theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn.

- Đội ngũ GV dạy Ngữ văn ở các trường THCS thành phố Lào Cai được đào tạo từ nhiều giai đoạn khác nhau, có tuổi đời tương đối cao, công tác tiếp cận với đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh gặp nhiều khó khăn. Do đó, nhiệm vụ bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn là yêu cầu vô cùng cần thiết.

- Xây dựng đội ngũ GV có đủ phẩm chất và năng lực, giàu lòng yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực.

3.2.5.2. Nội dung của biện pháp

- Giúp cho cán bộ quản lí, GV nắm được các quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực;

- Giúp cán bộ quản lí, GV xác định mục tiêu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực;

- Bồi dưỡng năng lực xây dựng câu hỏi, đề kiểm tra môn Ngữ văn theo định hướng năng lực học sinh.

- Nâng cao năng lực đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

- Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

3.2.5.3. Cách thực hiện biện pháp

Căn cứ nhu cầu thực tế cần bồi dưỡng, căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, căn cứ khả năng tài chính cho phép, các trường

THCS chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hàng năm, bao gồm: Mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương thức bồi dưỡng, thời gian, kinh phí, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan làm cơ sở cho việc thực hiện hoạt động bồi dưỡng.

Để thực hiện có hiệu quả công tác bồi dưỡng CB, GV, Hiệu trưởng các trường THCS cần thực hiện tốt các nội dung sau:

- Nghiên cứu kỹ các văn bản về công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục, các văn bản hướng dẫn thực hiện đổi mới chương trình giáo dục hiện nay (cụ thể là văn bản hướng dẫn về đổi mới nội dung, đổi mới khâu kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh của HS, Công văn số 4099/BGDĐT-GDTrH ngày 5/8/2014 của Bộ GD&ĐT).

- Lập kế hoạch bồi dưỡng CB, GV và đội ngũ cốt cán về công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của HS. Kế hoạch phải cụ thể hóa các tiêu chí: chương trình, nội dung, thời gian, địa điểm và các điều kiện về tài chính.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của học sinh cho đội ngũ cán bộ, GV.

- + Hiệu trưởng cần định rõ số người cần được bồi dưỡng: Phó Hiệu trưởng, các Tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn.

- + Phân loại trình độ, thế mạnh và nhiệm vụ của từng người để bồi dưỡng chuyên sâu về một số mặt cụ thể trong công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực cho phù hợp, làm phát huy tối đa khả năng của từng người. Đặc biệt chú trọng công tác ra đề, thẩm định đề thi môn Ngữ văn của đội ngũ CBQL, giáo viên.

- + Mỗi CB, GV cần hiểu rõ mục đích công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của học sinh.

- + Mỗi đối tượng và nội dung kiểm tra, đánh giá cần được áp dụng những phương Pháp và hình thức kiểm tra cho phù hợp.

Gắn hoạt động bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực của giáo viên với hoạt động bồi dưỡng thường xuyên trong năm học.

Có thể lập kế hoạch bồi dưỡng theo 4 bước như sau:

Bước 1. Xác định nhu cầu cần bồi dưỡng của từng cán bộ quản lí, giáo viên.

Bước 2. Định hướng lựa chọn nội dung, chương trình, phương thức bồi dưỡng phù hợp với từng cán bộ quản lí, giáo viên.

Bước 3. Xây dựng kinh phí, đề xuất thời gian, địa điểm bồi dưỡng.

Bước 4. Trình cấp có thẩm quyền tổ chức bồi dưỡng hoặc phê duyệt nội dung tự tổ chức bồi dưỡng.

Kết quả bồi dưỡng được lưu giữ vào hồ sơ cán bộ, làm căn cứ để xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kế hoạch luân chuyển, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ QL trường THCS.

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- CBQL và GV nhà trường cần nhận thức được tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng. Cần có kế hoạch bồi dưỡng năng lực.

Bản thân mỗi GV cũng phải tích cực tham gia hoạt động bồi dưỡng và nhất là tự bồi dưỡng.

- Nhà trường tạo điều kiện về thời gian, CSVC, kinh phí cho hoạt động bồi dưỡng GV.

- Xây dựng đội ngũ GV cốt cán môn Ngữ văn làm nòng cốt trong bồi dưỡng nâng cao năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực cho giáo viên các trường THCS.

3.2.6. Tăng cường quản lý cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực

3.2.6.1. Mục tiêu của biện pháp

Đảm bảo đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

3.2.6.2. Nội dung của biện pháp

Để thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực một cách đồng bộ, triệt để ở tất cả các bài kiểm

tra viết 1 tiết trở lên và bài kiểm tra học kỳ thì cần phải có đủ phòng học cho HS học một ca.

Khai thác có hiệu quả các phần mềm: quản lý học sinh trong đó có chức năng quản lý điểm, quản lý các kỳ kiểm tra; quản lý ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra kèm đáp án; phần mềm trộn đề kiểm tra...

Khai thác triệt để mạng internet vào việc tra cứu tài liệu, thu thập thông tin cần thiết cho xây dựng ngân hàng câu hỏi, xây dựng ma trận, đề kiểm tra.

Sử dụng công nghệ thông tin để quản lý, xử lý, thống kê, báo cáo kết quả học tập của học sinh.

Khai thác có hiệu quả các hệ thống website các trường học trong việc công khai kết quả học tập của học sinh, chất lượng giáo dục của các trường.

3.2.6.3. Cách thức tổ chức thực hiện biện pháp

Các cấp quản lý cũng như toàn thể CB, GV các nhà trường cần làm tốt hơn nữa công tác tham mưu với các cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể cho việc đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường.

Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân địa phương hiểu, chia sẻ và ủng hộ các nhà trường về cơ sở vật chất phục vụ dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập toàn cầu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV về tầm quan trọng, sự cần thiết về nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, quản lý kết quả học tập của học sinh và chất lượng giáo dục nhà trường.

3.2.6.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý giáo dục và nhân dân quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện khác cho nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và thực hiện các hoạt động chuyên môn.

3.2.7. Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở các trường THCS

3.2.7.1. Mục tiêu của biện pháp

Ngăn chặn những tiêu cực xảy ra trong hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của người học. Đồng thời, nếu phát hiện ra sai sót, lệch lạc trong các khâu của quá trình kiểm tra đánh giá sẽ có biện pháp ngăn chặn hoặc khắc phục kịp thời.

3.2.7.2. Nội dung của biện pháp

Kiểm tra tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động này, nhưng tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm tra đánh giá; công tác chuẩn bị kiểm tra; ra đề, in, sao đề kiểm tra; tổ chức coi, chấm kiểm tra; xử lý kết quả và ghi điểm; thực hiện quy chế đánh giá xếp loại học sinh.

3.2.7.3. Cách thức tổ chức thực hiện biện pháp

Trong quá trình thanh kiểm tra hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực cần tập trung vào ba khâu chính đó là: chuẩn bị kỳ kiểm tra; tổ chức coi, chấm kiểm tra; xử lý kết quả và ghi điểm vào sổ điểm.

- Kiểm tra công tác chuẩn bị: Kế hoạch công tác chỉ đạo kiểm tra, đánh giá của các trường (*của Hiệu trưởng và tổ chuyên môn*); Việc bố trí cán bộ, giáo viên tham gia công tác kiểm tra theo tiêu chuẩn và điều kiện quy định của quy chế; Kiểm tra phương án bố trí lực lượng làm nhiệm vụ coi kiểm tra, giám sát phòng kiểm tra, nhân viên y tế, phục vụ; Kiểm tra việc bảo đảm an toàn cho kỳ kiểm tra; Kiểm tra việc chuẩn bị cơ sở vật chất và kinh phí tổ chức thi. Kiểm tra việc xây dựng đề theo đúng yêu cầu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng năng lực.

- Kiểm tra công tác tổ chức coi, chấm thi theo yêu cầu đảm bảo tính khách quan. Giám sát việc tuân thủ quy chế kiểm tra của cán bộ giáo viên và học sinh.

- Giám sát việc thảo luận đáp án chấm, đánh giá bài thi của học sinh.

- Kiểm tra công tác xử lý kết quả, ghi điểm, nhập điểm, Kiểm tra việc lưu trữ kết quả học tập của học sinh đảm bảo tính liên tục, an toàn và hiệu quả.

Kiểm tra việc thực hiện quy chế đánh giá, xếp loại học sinh: Hình thức kiểm tra, hình thức đánh giá, các loại bài kiểm tra, số lần kiểm tra...

Kiểm tra việc công khai kết quả kiểm tra, đánh giá, công tác phối hợp với cha mẹ học sinh trước và sau kiểm tra để nâng cao chất lượng tổ chức dạy học môn Ngữ văn tại các trường THCS.

3.2.7.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Có đội ngũ CBQL, GV, thanh tra viên làm việc công bằng, nghiêm túc và công khai.

Các đối tượng được thanh tra, kiểm tra cần có thiện ý hợp tác để tìm ra những khuyết điểm để sửa đổi và những mặt mạnh để tiến bộ.

Các khâu cần được thực hiện có kế hoạch, chi tiết và cụ thể.

3.3. Môi quan hệ giữa các biện pháp

Bảy biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai mà luận văn đưa ra xuất phát từ thực tiễn hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở các trường THCS thành phố Lào Cai. Mỗi biện pháp đều có ưu điểm và hạn chế nhất định. Giữa các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, biện pháp này là tiền đề, cơ sở cho biện pháp kia, chúng tương tác, hỗ trợ, bổ sung cho nhau trong hệ thống các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Với đặc điểm công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường trung học cơ sở là nội dung khó, cán bộ quản lý, giáo viên còn gặp nhiều khó khăn trong triển khai, thực hiện. Môn Ngữ văn có đặc thù là việc chấm, đánh giá bài làm của học sinh phụ thuộc nhiều vào quan điểm và năng lực cá nhân của giáo viên, đặc biệt là đánh giá theo định hướng năng lực thì giáo viên càng gặp nhiều khó khăn trong thực hiện. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên hiện nay chưa được đào tạo về đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực nên công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực cho đội ngũ cán bộ giáo viên có vai trò đặc biệt quan trọng. Biện pháp “Tổ

chức bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn” được thực hiện tốt sẽ giúp các biện pháp khác phát huy hiệu quả.

Để đổi mới tư duy, thay đổi cách thức đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh thì công tác nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên là rất cần thiết. Thực hiện tốt biện pháp “Tổ chức nâng cao nhận thức CBQL, giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực” sẽ tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường, việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện sẽ được thuận lợi, có kết quả tốt.

Để hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực phát huy hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của các trường THCS thì biện pháp “Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở các trường THCS thành phố Lào Cai” không thể thiếu để hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh được thực hiện một cách thực chất, hiệu quả.

Tuy nhiên các biện pháp này được sử dụng có hiệu quả nhất khi khai thác triệt để được thế mạnh của từng biện pháp, biết linh hoạt khi sử dụng phù hợp vào từng thời điểm, từng nội dung và từng đối tượng. Những biện pháp đưa ra qua nghiên cứu thực tế sẽ có ý nghĩa đóng góp bổ sung cho công tác nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục.

Dựa vào đặc điểm điều kiện của từng địa phương, của từng nhà trường mà người quản lý giáo dục có thể tham khảo, bổ sung và phát triển tìm ra những nội dung phù hợp cho mình trong quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở từng trường.

3.4. Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Để khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của 7 biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được đề xuất, tác giả tiến hành lấy ý kiến của các chuyên gia bao gồm:

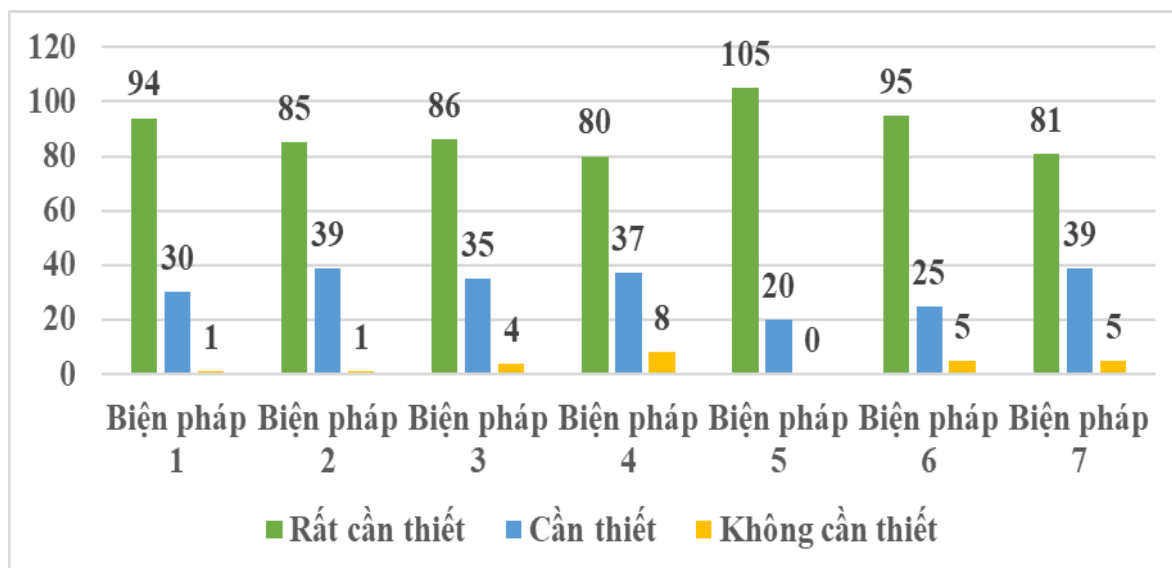
- Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT TP Lào Cai: 6 người

- Hiệu trưởng trường THCS thành phố Lào Cai: 15 người
 - Phó Hiệu trưởng trường THCS thành phố Lào Cai: 20 người
 - Tổ trưởng chuyên môn Ngữ văn (Xã hội): 14 người
 - Giáo viên cốt cán, giáo viên có chuyên môn tốt môn Ngữ văn: 70
- Tổng số có 125 người, kết quả thu được như sau:

3.4.1. Khảo nghiệm tính cần thiết

Bảng 3.2: Đánh giá về tính cần thiết của biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

TT	Các biện pháp	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết		T.số khách thể	Tổng số điểm	X _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
1	Tổ chức nâng cao nhận thức CBQL, giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về hoạt động đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	94	282	30	60	1	1	125	343	2.74	2
2	Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	85	255	39	78	1	1	125	334	2.67	4
3	Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	86	258	35	70	4	4	125	332	2.66	5
4	Tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	80	240	37	74	8	8	125	322	2.58	7
5	Tổ chức bồi dưỡng năng lực đánh giá KQHT theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn	105	315	20	40	0	0	125	355	2.84	1
6	Tăng cường quản lý CSVC và các điều kiện phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	95	285	25	50	5	5	125	340	2.72	3
7	Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn ở các trường THCS	81	243	39	78	5	5	125	326	2.61	6
	Trung bình									2.69	



Biểu đồ 3.1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp

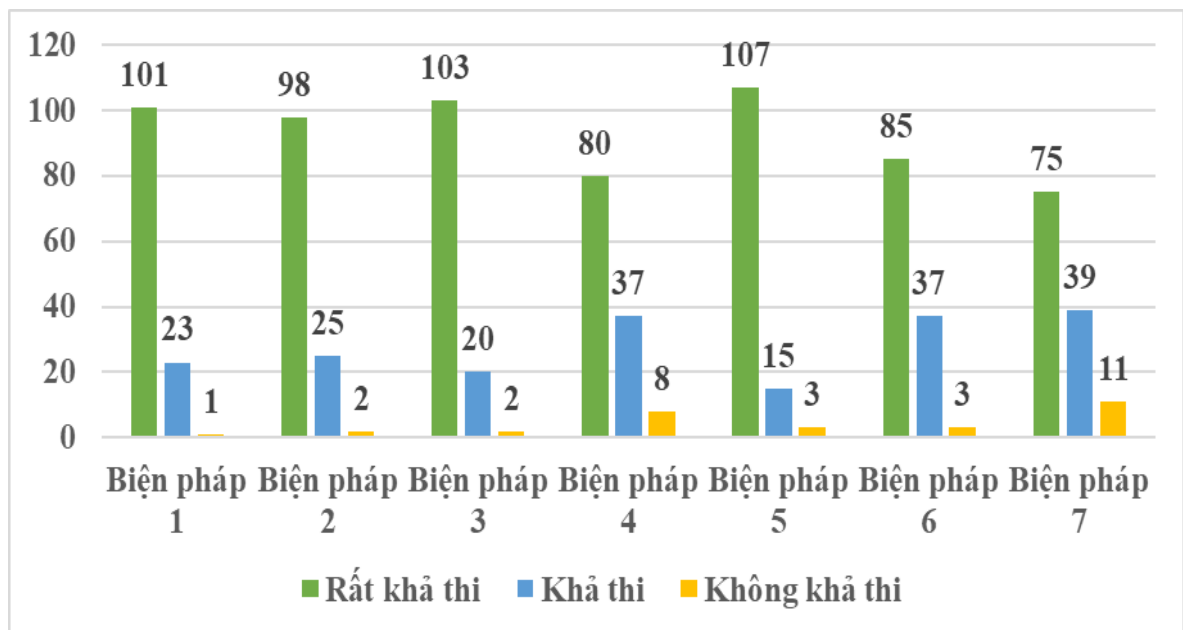
Nhận xét:

Kết quả khảo sát Bảng 3.1 cho thấy, các biện pháp đều được đánh giá là **rất cần thiết** và **cần thiết**; Với điểm trung bình **TB** = 2.69 cho thấy, các biện pháp đề xuất nêu trên là cấp thiết. Tuy nhiên, mức độ cấp thiết của các biện pháp là không đồng đều. Trong khi biện pháp 5 “Tổ chức bồi dưỡng năng lực đánh giá KQHT theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn” (**TB**= 2.84) và biện pháp 1 “Tổ chức nâng cao nhận thức CBQL, giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về hoạt động đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ” (**TB** = 2.74) được cho là rất cấp thiết, thì biện pháp 7 “Tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực” chỉ là tương đối cần thiết (**TB** = 2.58); Như vậy theo kết quả khảo sát thì biện pháp cần thiết nhất đối với công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai hiện nay là “Tổ chức bồi dưỡng năng lực đánh giá KQHT theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn”. Kết quả này phù hợp với dự báo và phân tích của tác giả.

3.4.2. Khảo nghiệm tính khả thi

Bảng 3.3: Kết quả trung cầu ý kiến về tính khả thi của biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

TT	Biện pháp	Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi		T.số khách thể	Tổng số điểm	Y _{TB}	Thứ bậc
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
1	Tổ chức nâng cao nhận thức CBQL, giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về hoạt động đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	101	303	23	46	1	1	125	350	2.80	3
2	Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	98	294	25	50	2	2	125	346	2.77	4
3	Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	103	309	20	40	2	2	125	351	2.81	2
4	Tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	80	240	37	74	8	8	125	322	2.58	6
5	Tổ chức bồi dưỡng năng lực đánh giá KQHT theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn	107	321	15	30	3	3	125	354	2.83	1
6	Tăng cường quản lý CSVC và các điều kiện phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	85	255	37	74	3	3	125	332	2.66	5
7	Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn ở các trường THCS	75	225	39	78	11	11	125	314	2.51	7
	Trung bình									2.71	



Biểu đồ 3.2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp

Nhận xét:

Điểm trung bình $\bar{Y} = 2.71$ cho thấy, các biện pháp đề xuất nêu trên có khả thi. Trong đó, biện pháp 5 “Tổ chức bồi dưỡng năng lực đánh giá KQHT theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn” ($\bar{Y} = 2.83$) và biện pháp 3 “Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực” ($\bar{Y} = 2.81$) được cho là khả thi nhất; thì biện pháp 7 “Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn ở các trường THCS” được đánh giá là tương đối khả thi ($\bar{Y} = 2.51$). Tuy nhiên, để các biện pháp trên mang tính khả thi hơn, cần phải quan tâm hơn nữa đến các điều kiện hỗ trợ thực hiện các biện pháp cũng như sự phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý giáo dục, chính quyền địa phương cùng với việc phát huy nguồn lực nhà trường.

3.4.3. Tương quan giữa tính cần thiết và khả thi của các biện pháp

Bảng 3.4: Mức độ tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

TT	Các biện pháp	Tính cần thiết		Tính khả thi		D	D ²
		Điểm trung bình	Thứ bậc	Điểm trung bình	Thứ bậc		
1	Nâng cao nhận thức cho CBQL, giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về hoạt động đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	2.74	2	2.8	3	-1	1
2	Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	2.67	4	2.77	4	0	0
3	Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	2.66	5	2.81	2	3	9
4	Tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	2.58	7	2.58	6	1	1
5	Tổ chức bồi dưỡng năng lực đánh giá KQHT theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn	2.84	1	2.83	1	0	0
6	Tăng cường quản lý CSVC và các điều kiện phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực	2.72	3	2.66	5	-2	4
7	Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn ở các trường THCS	2.61	6	2.51	7	-1	1
	Tổng						16

Nhận xét:

Sử dụng hệ số tương quan Spearman để so sánh mức độ cần thiết và mức độ khả thi các biện pháp thu được kết quả như sau:

Công thức:
$$r = 1 - \frac{6 \sum D^2}{N(N^2 - 1)}$$

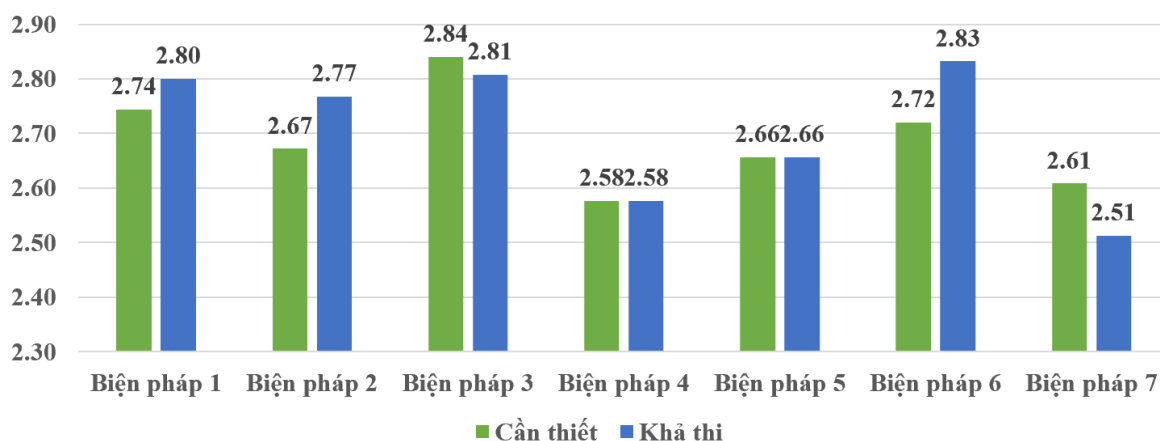
- Với r là hệ số tương quan, n là số đơn vị được nghiên cứu (ở đây n chính là các biện pháp vừa cần thiết lại có tính khả thi).

- Nếu $r > 0$ (r dương): tính cần thiết và tính khả thi có tương quan thuận nghĩa là các biện pháp vừa cần thiết lại vừa khả thi.

- Trường hợp r dương có giá trị càng lớn nhưng không bao giờ bằng 1 thì tương quan giữa chúng càng chặt chẽ.

- Nếu $r < 0$ (r âm): tính cần thiết và tính khả thi có tương quan nghịch, nghĩa là các biện pháp có thể cần thiết nhưng không khả thi và ngược lại.

Kết quả nhận được $r \approx 0.71$ cho phép kết luận rằng giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý đề xuất là tương quan thuận và chặt chẽ; có nghĩa là, các biện pháp đề xuất là cấp thiết và có khả thi.



Biểu đồ 3.3. Tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Kết luận chương 3

Khi nghiên cứu và đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tác giả đã căn cứ vào chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về giáo dục nói chung và chính sách phát triển giáo dục, điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa của thành phố Lào Cai.

Xuất phát từ những lý luận thực tiễn về công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trong thời gian qua, dựa trên nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu, tính thực tiễn và tính khả thi đề tài đã đề xuất 7 biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Các biện pháp được đề xuất không phải là hoàn toàn mới, nhưng đối với thành phố Lào Cai, đây là những biện pháp lần đầu tiên được đề cập.

Vấn đề đặt ra là việc nghiên cứu vận dụng sao cho linh hoạt và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường kết hợp với nghiên cứu bổ sung những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Tôi tin rằng mặc dù mới được triển khai thực hiện nhưng công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai sẽ đạt được kết quả tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục địa phương.

Từ kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp, cho thấy: các biện pháp quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trong giai đoạn hiện nay được đề xuất trong luận văn đều cần thiết và có tính khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Đổi mới hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực có vai trò quan trọng trong thực hiện đổi mới hoạt động giảng dạy môn Ngữ văn. Hoạt động này giúp HS phát huy khả năng sáng tạo của mình trong học tập, đồng thời thay đổi phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập môn Ngữ văn, đưa hoạt động giảng dạy môn Ngữ văn gần hơn với thực tiễn của địa phương.

Để thực hiện tốt hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực, đòi hỏi mỗi cán bộ quản lý, giáo viên dạy môn Ngữ văn phải nhận thức đúng ý nghĩa, mục tiêu của đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận năng lực, xác định được các nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh hướng vào phát triển năng lực.

Để quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo tiếp cận năng lực ở các trường THCS, cán bộ quản lý nhà trường cần thực hiện tốt các chức năng quản lý: Lập kế hoạch kiểm tra đánh giá; Tổ chức thực hiện đánh giá; Chỉ đạo triển khai hoạt động đánh giá; Kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực. Trong quá trình quản lý hoạt động này chịu sự chi phối của các yếu tố chủ quan và khách quan từ phía nhà quản lý, từ phía giáo viên và học sinh, bên cạnh đó còn ảnh hưởng từ các văn bản, quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh của các cấp quản lý.

Qua nghiên cứu thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai cho thấy: Các trường THCS thành phố Lào Cai đã quan tâm thực hiện đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực, bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, tuy nhiên hoạt động này vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, đặc biệt là hạn chế về năng lực của đội ngũ giáo viên về đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực. Tồn tại về nội dung, phương pháp, hình thức đánh giá. Công tác quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực còn chưa được thực hiện tốt ở một số khâu, chưa đồng đều giữa các trường.

Từ những nghiên cứu lý luận và thực trạng đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, luận văn đã đề xuất 07 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực bao gồm:

1. Tổ chức nâng cao nhận thức CBQL, giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

3. Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

4. Tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

5. Tổ chức bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên dạy môn Ngữ văn.

6. Tăng cường quản lý cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

7. Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở các trường THCS.

Kết quả khảo nghiệm qua ý kiến cán bộ quản lý và giáo viên dạy môn Ngữ văn các trường THCS thành phố Lào Cai cho thấy 7 biện pháp luận văn đề xuất đều có mức độ cần thiết và tính khả thi cao.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục thành phố Lào Cai

- Đề nghị với Bộ Giáo dục và đào tạo, hoặc các trường Đại học Sư phạm biên soạn các tài liệu về đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực nói chung và đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực nói riêng.

- Tổ chức hội thảo về công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực cho các trường THCS trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới cho cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán các trường THCS trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên các trường THCS.

2.2. Đối với cán bộ quản lý các trường THCS thành phố Lào Cai

- Chủ động trong nghiên cứu xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung đánh giá kết quả học tập học sinh theo định hướng năng lực. Chú ý những nội dung có tính mở, gắn với thực tiễn, địa phương trong tổ chức giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn.

- Tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, đặc biệt giáo viên dạy môn Ngữ văn được tiếp cận, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực.

- Có cơ chế động viên khuyến khích, khen thưởng, trách phạt phù hợp đối với những giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn, tích cực, hoặc vi phạm quy chế chuyên môn, không tích cực trong đổi mới phương pháp hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tạo môi trường làm việc thuận lợi, thúc đẩy giáo viên tích cực thực hiện hoạt động đổi mới trong dạy học, giáo dục.

2.3. Đối với giáo viên dạy môn Ngữ văn

- Tích cực tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về hoạt động đánh giá kết quả học tập của học sinh nói chung và đánh giá theo định hướng năng lực nói riêng.

- Chủ động nghiên cứu nội dung chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn Ngữ văn để nắm bắt được mục tiêu, chuẩn đầu ra, các năng lực chung và năng lực chuyên môn của học sinh THCS, trên cơ sở đó lựa chọn thiết kế nội dung, phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh cho phù hợp, hướng vào việc phát triển năng lực cho học sinh.

- Không ngừng tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo (2011), *Quản lí nhà trường*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Bộ GD&ĐT- Bộ Nội vụ (2011), *Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở GD&ĐT thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng GD&ĐT thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Hà Nội.*
3. Bộ GD&ĐT(2014), *Hỏi đáp về một số nội dung Đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. C.Mác - Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2005), *Lý luận đại cương về quản lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Nguyễn Đức Chính, *Phát triển chương trình giáo dục*.
7. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2010), *Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục*, Hà Nội.
8. Đảng bộ tỉnh Lào Cai, *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XV*, Lào Cai.
9. Đảng bộ tỉnh Lào Cai, *Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh Ủy Lào Cai về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.*
10. Đảng cộng sản Việt Nam (1996), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá VIII (số 02-NQ/HNTW) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000*, Hà Nội.
11. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Đảng cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá XI (số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá*

trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Hà Nội.

13. Phạm Văn Đồng (2008), *Giáo dục đào tạo - quốc sách hàng đầu, tương lai của dân tộc*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tào, Bùi Hiền, *Từ điển giáo dục học*, NXB Từ điển Bách khoa.
15. Phạm Minh Hạc (2014), *Luận bàn về giáo dục - Quản lý giáo dục - Khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam.
16. Nguyễn Thị Phương Hoa, Lê Diễm Phúc, Nguyễn Thị Thu Hà, *PISA và một quan niệm mới về đánh giá trong giáo dục*, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.
17. Phan Văn Kha, *Giáo trình quản lý nhà nước về giáo dục (2007)*, Học viện hành chính quốc gia, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
18. Trần Kiêm (2012), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý GD*, NXB ĐHSP Hà Nội.
19. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 2 (1995), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (2016), *Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017*.
21. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật giáo dục năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục năm 2009*.
22. Taylo F.W (1991), *Những nguyên tắc khoa học quản lý*, NXB Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.
23. Thành Ủy Lào Cai, *Đề án số 09 “Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục - Đào tạo thành phố Lào Cai, giai đoạn 2016-2020” của Thành ủy Lào Cai*.
24. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 711/QĐ-TTg về Chiến lược Phát triển giáo dục 2011-2020*, Hà Nội.
25. Tỉnh ủy Lào Cai, *Đề án số 06-ĐA/TU ngày 27/11/2015 của Tỉnh ủy Lào Cai về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục - Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2016-2020*.

26. Tỉnh ủy Lào Cai, *Kết luận số 197 - KL/TU ngày 08/3/2017 của thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Lào Cai.*
27. Tỉnh ủy Lào Cai, *Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/10/2016 của Ban thường vụ tỉnh Ủy Lào Cai về phát triển thành phố Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.*
28. UBND tỉnh Lào Cai, *Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Đề án “Rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến 2030.*

PHỤ LỤC 1 PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho cán bộ quản lý cấp Sở, Phòng, Trường THCS)

Để đánh giá thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS, xin Thầy/Cô vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu x vào những câu trả lời dưới đây.

Câu 1: Theo Thầy/Cô hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS có ý nghĩa, tầm quan trọng như thế nào.

TT	Ý nghĩa, tầm quan trọng	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1	Phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.			
2	Đánh giá kiến thức, hiểu biết thực tế của học sinh			
3	Giúp giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức dạy học			
4	Làm thay đổi phương pháp học tập của học sinh			
5	Là xu thế bắt buộc trong thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.			

Câu 2. Theo Thầy/Cô mức độ thực hiện nội dung đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của học sinh ở các trường THCS thành phố Lào Cai/trường Thầy /cô là?

TT	Nội dung	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không bao giờ
1	Kiến thức học sinh thu nhận được qua môn Ngữ văn			
2	Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề của HS			
3	Năng lực hợp tác và năng lực giao tiếp trong học tập của HS			
4	Tính tích cực, sáng tạo của HS trong học tập			
5	Năng lực sử dụng ngôn ngữ của HS			
6	Năng lực đọc hiểu của học sinh			
7	Phương pháp phát hiện và khám phá tri thức			
8	Năng lực tự quản và thái độ học tập của học sinh			
9	Năng lực đánh giá và tự đánh giá của HS			

Câu 3: Đánh giá của Thầy/Cô về thực trạng sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai/trường Thầy /Cô

TT	Nội dung	Thường xuyên	Không thường xuyên	Chưa bao giờ
1	Tự luận			
2	Trắc nghiệm khách quan			
3	Kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự			
4	Kiểm tra vấn đáp			
5	Kiểm tra, đánh giá thông qua dự án			
6	Đánh giá thông qua sản phẩm thực hành			

Câu 4: Thầy/cô đánh giá hoạt động lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai như thế nào?

TT	Nội dung	Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chung của toàn trường			
2	Lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của nhà trường			
3	Lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của tổ chuyên môn, giáo viên			
4	Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực			
5	Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác đánh giá kết quả học tập của học sinh			

Câu 5: Đánh giá của Thầy/cô về tổ chức thực hiện hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

TT	Nội dung	Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Xác định mục tiêu kiểm tra			
2	Chọn các hình thức, phương pháp kiểm tra			
3	Phân tích nội dung, xác định tiêu chuẩn, tiêu chí KT			
4	Thiết lập ma trận đề kiểm tra			
5	Lựa chọn, viết câu hỏi kiểm tra			
6	Phân tích câu hỏi			
7	Tổ chức kiểm tra, chấm điểm			
8	Ghi chép, lưu trữ kết quả kiểm tra			

Câu 6: Đánh giá của Thầy/Cô về công tác chỉ đạo triển khai hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

TT	Nội dung	Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, MT và nội dung giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, trong đó có môn Ngữ văn			
2	Chỉ đạo giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực			
3	Chỉ đạo việc xây dựng nội dung đề bài KT, đề bài thi môn Ngữ văn theo định hướng năng lực. Tăng cường ra đề mở gắn với yêu cầu thực tiễn của xã hội, địa phương.			
4	Chỉ đạo sự phối hợp giữa GV chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn có liên quan, cha mẹ học sinh phối hợp trong công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.			
5	Chỉ đạo đầu tư cơ sở, vật chất, phương tiện dạy học hiện đại			
6	Chỉ đạo thanh tra, đánh giá hoạt động giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh.			

Câu 7: Đánh giá của Thầy/cô về công tác kiểm tra hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai tỉnh Lào Cai

TT	Nội dung	Mức độ		
		Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực và hoạt động tự đánh giá của học sinh.			
2	Kiểm tra giám sát và đánh giá việc phối hợp của giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn, cha mẹ học sinh trong công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.			
3	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện mục tiêu, nội dung đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.			
4	Kiểm tra, giám sát việc xây dựng đề kiểm tra, đề thi và chấm bài, lên điểm của giáo viên môn Ngữ văn; Duyệt đề của tổ chuyên môn, lãnh đạo phụ trách bộ môn.			
5	Kiểm tra, giám sát thường xuyên các hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của giáo viên và việc thực hiện của học sinh.			
6	Kiểm tra và giám sát chặt chẽ việc sử dụng cơ sở vật chất và các phương tiện hỗ trợ hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.			

Câu 8. Theo Thầy/cô các yếu tố sau đây ảnh hưởng đến quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai như thế nào?

TT	Nội dung	Mức độ		
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực của một bộ phận CB quản lý và GV			
2	Thiếu một quy trình quản lý chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực			
3	Công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, hiệu quả			
4	Sự phối hợp giữa BGH và các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm chưa đồng bộ			
5	Thiếu chỉ đạo chi tiết, cụ thể từ phòng GD&ĐT và các cơ quan quản lý giáo dục các cấp			
6	Đánh giá, khen thưởng chưa khách quan kịp thời			
7	Chất lượng đội ngũ GV dạy môn Ngữ văn chưa đáp ứng được yêu cầu			
8	Điều kiện cơ sở vật chất và tài chính của nhà trường còn thiếu thốn			
9	Năng lực, hứng thú học tập của học sinh đối với môn Ngữ văn còn hạn chế			

Cuối cùng xin thầy cô cho biết:

Họ và tên

Chức vụ công tác

Đơn vị công tác.....

Xin trân trọng cảm ơn Thầy Cô!

PHỤ LỤC 2 PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho giáo viên bộ môn Ngữ văn trường THCS thành phố Lào Cai)

Để đánh giá thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS, xin Thầy/Cô vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu x vào những câu trả lời dưới đây.

Câu 1: Theo Thầy/Cô hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS có ý nghĩa, tầm quan trọng như thế nào.

TT	Ý nghĩa, tầm quan trọng	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1	Phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.			
2	Đánh giá kiến thức, hiểu biết thực tế của học sinh			
3	Giúp giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức dạy học			
4	Làm thay đổi phương pháp học tập của học sinh			
5	Là xu thế bắt buộc trong thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.			

Câu 2. Thầy cô thường thực hiện những nội dung nào dưới đây khi đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của học sinh, mức độ thực hiện?

TT	Nội dung	Thường xuyên	Không thường xuyên	Không bao giờ
1	Kiến thức học sinh thu nhận được qua môn Ngữ văn			
2	Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề của HS			
3	Năng lực hợp tác và năng lực giao tiếp trong học tập của HS			
4	Tính tích cực, sáng tạo của HS trong học tập			
5	Năng lực sử dụng ngôn ngữ của HS			
6	Năng lực đọc hiểu của học sinh			
7	Phương pháp phát hiện và khám phá tri thức			
8	Năng lực tự quản và thái độ học tập của học sinh			
9	Năng lực đánh giá và tự đánh giá của HS			

Câu 3: Thầy/Cô thường sử dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá nào dưới đây khi đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh, mức độ thực hiện

TT	Nội dung	Thường xuyên	Không thường xuyên	Chưa bao giờ
1	Tự luận			
2	Trắc nghiệm khách quan			
3	Kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự			
4	Kiểm tra vấn đáp			
5	Kiểm tra, đánh giá thông qua dự án			
6	Đánh giá thông qua sản phẩm thực hành			

Câu 4: Thầy/cô đánh giá hoạt động lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở trường Thầy cô như thế nào?

TT	Nội dung	Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập chung của toàn trường			
2	Lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của nhà trường			
3	Lập kế hoạch đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực của tổ chuyên môn, giáo viên			
4	Lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng năng lực			
5	Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác đánh giá kết quả học tập của học sinh			

Câu 5: Đánh giá của Thầy/cô về tổ chức thực hiện hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở trường Thầy/cô.

TT	Nội dung	Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Xác định mục tiêu kiểm tra			
2	Chọn các hình thức, phương pháp kiểm tra			
3	Phân tích nội dung, xác định tiêu chuẩn, tiêu chí KT			
4	Thiết lập ma trận đề kiểm tra			
5	Lựa chọn, viết câu hỏi kiểm tra			
6	Phân tích câu hỏi			
7	Tổ chức kiểm tra, chấm điểm			
8	Ghi chép, lưu trữ kết quả kiểm tra			

Câu 6: Đánh giá của Thầy cô về công tác chỉ đạo triển khai hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở trường thầy cô công tác

TT	Nội dung	Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, MT và nội dung giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, trong đó có môn Ngữ văn			
2	Chỉ đạo giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực			
3	Chỉ đạo việc xây dựng nội dung đề bài KT, đề bài thi môn Ngữ văn theo định hướng năng lực. Tăng cường ra đề mở gắn với yêu cầu thực tiễn của xã hội, địa phương.			
4	Chỉ đạo sự phối hợp giữa GV chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn có liên quan, cha mẹ học sinh phối hợp trong công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.			
5	Chỉ đạo đầu tư cơ sở, vật chất, phương tiện dạy học hiện đại			
6	Chỉ đạo thanh tra, đánh giá hoạt động giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh.			

Câu 7: Đánh giá của Thầy/cô về công tác kiểm tra hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở trường Thầy cô công tác

TT	Nội dung	Mức độ		
		Tốt	Trung bình	Chưa tốt
1	Kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực và hoạt động tự đánh giá của học sinh.			
2	Kiểm tra giám sát và đánh giá việc phối hợp của giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn, cha mẹ học sinh trong công tác đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.			
3	Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện mục tiêu, nội dung đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.			
4	Kiểm tra, giám sát việc xây dựng đề kiểm tra, đề thi và chấm bài, lên điểm của giáo viên môn Ngữ văn; Duyệt đề của tổ chuyên môn, lãnh đạo phụ trách bộ môn.			
5	Kiểm tra, giám sát thường xuyên các hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của giáo viên và việc thực hiện của học sinh.			
6	Kiểm tra và giám sát chặt chẽ việc sử dụng cơ sở vật chất và các phương tiện hỗ trợ hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.			

Câu 8. Theo Thầy/cô các yếu tố sau đây ảnh hưởng đến quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh như thế nào?

TT	Nội dung	Mức độ		
		Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng
1	Nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng của một bộ phận CB quản lý và GV			
2	Thiếu một quy trình quản lý chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực			
3	Công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, hiệu quả			
4	Sự phối hợp giữa BGH và các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm chưa đồng bộ			
5	Thiếu chỉ đạo chi tiết, cụ thể từ phòng GD&ĐT và các cơ quan quản lí giáo dục các cấp			
6	Đánh giá, khen thưởng chưa khách quan kịp thời			
7	Chất lượng đội ngũ GV dạy môn Ngữ văn chưa đáp ứng được yêu cầu			
8	Điều kiện cơ sở vật chất và tài chính của nhà trường còn thiếu thốn			
9	Năng lực, hứng thú học tập của học sinh đối với môn Ngữ văn còn hạn chế			

Cuối cùng xin thầy cô cho biết:

Họ và tên

Chức vụ công tác

Đơn vị công tác.....

Thâm niên công tác....

Xin trân trọng cảm ơn Thầy Cô!

PHỤ LỤC 3:
PHIẾU KHẢO NGHIỆM

Để nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực ở các trường THCS thành phố Lào Cai, mong Thầy/Cô đọc kỹ các biện pháp (trong văn bản chúng tôi gửi kèm), sau đó cho biết ý kiến của mình về tính cấp thiết và mức độ khả thi của các biện pháp dưới đây, bằng cách đánh dấu X vào nội dung phù hợp với ý kiến cá nhân của mình.

TT	Các biện pháp	Tính cấp thiết			Mức độ khả thi		
		Rất cấp thiết	Cấp thiết	K cấp thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1	Nâng cao nhận thức CBQL, giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai về đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực						
2	Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực						
3	Tổ chức triển khai thực hiện hoạt động kiểm tra đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực						
4	Tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn theo định hướng năng lực						
5	Tổ chức bồi dưỡng năng lực đánh giá KQHT theo định hướng năng lực cho đội ngũ CBQL, giáo viên Ngữ văn						
6	Tăng cường quản lý CSVC và các điều kiện phục vụ hoạt động kiểm tra đánh giá KQHT môn Ngữ văn của học sinh theo định hướng năng lực						
7	Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm tra, đánh giá KQHT môn Ngữ văn ở các trường THCS thành phố Lào Cai.						

Xin chân thành cảm ơn Thầy/Cô!